

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN LẮK
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐẮK LẮK, 2017

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HUYỆN LẮK
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Tiêu Viết Vận	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Y Khoan Buôn Dap	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Bùi Mạnh Cường	Phó hiệu trưởng	Thư ký1 HĐ	
4	Hoàng Vĩnh Lộc	TPT Đội	Thư ký2 HĐ	
5	Nguyễn Văn Thành	CT Công Đoàn	Ủy viên HĐ	
6	Lương Thị Hòa	TPCM	Ủy viên HĐ	
7	Trần Thị Lưu	TPCM	Ủy viên HĐ	
8	Bùi Đình Kiên	TTCM	Ủy viên HĐ	
9	Đặng Quốc Vương	TTCM	Ủy viên HĐ	
10	Nguyễn Thị Thanh	TTCM	Ủy viên HĐ	
11	Trịnh Thị Thanh Hậu	GV	Ủy viên HĐ	

ĐẮK LẮK, NĂM 2017

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Danh sách thành viên	1
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11-20
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
II. TỰ ĐÁNH GIÁ	19
Tiêu chuẩn 1 : Tổ chức và quản lý nhà trường	19-34
<i>Tiêu chí 1:</i> Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	19
<i>Tiêu chí 2:</i> Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường trung học.	21
<i>Tiêu chí 3:</i> Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.	22
<i>Tiêu chí 4:</i> Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống, các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt) theo quy định tại Điều lệ trường trung học	23
<i>Tiêu chí 5:</i> Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường	25
<i>Tiêu chí 6:</i> Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.	26
<i>Tiêu chí 7:</i> Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua.	28
<i>Tiêu chí 8:</i> Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.	29
<i>Tiêu chí 9:</i> Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.	31
<i>Tiêu chí 10:</i> Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng	32

chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.	
Kết luận về tiêu chuẩn 1	34
Tiêu chuẩn 2 : Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	35-42
Tiêu chí 1: Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục	35
Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học.	36
Tiêu chí 3: Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.	37
Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.	39
Tiêu chí 5: Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và của pháp luật.	40
Kết luận về tiêu chuẩn 2	42
Tiêu chuẩn 3 : Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	43-52
Tiêu chí 1: Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học.	43
Tiêu chí 2 : Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.	44
Tiêu chí 3: Khôi phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.	45
Tiêu chí 4: Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.	46
Tiêu chí 5: Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.	47
Tiêu chí 6: Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.	48
Kết luận về tiêu chuẩn 3	49
Tiêu chuẩn 4 : Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	50-55
Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	50
Tiêu chí 2: Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy	52

động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.	
Tiêu chí 3: Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.	53
Kết luận về tiêu chuẩn 4	55
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	56-74
Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương...	56
Tiêu chí 2: Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.	57
Tiêu chí 3: Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.	58
Tiêu chí 4: Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.	59
Tiêu chí 5: . Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	61
Tiêu chí 6: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.	62
Tiêu chí 7: Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.	63
Tiêu chí 8: Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.	64
Tiêu chí 9: Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.	65
Tiêu chí 10: Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.	67
Tiêu chí 11: Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hằng năm.	67
Tiêu chí 12: Hiệu quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.	68
Kết luận về tiêu chuẩn 5	70
III. KẾT LUẬN CHUNG	71
Phần III. PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nguyên chữ
KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
THCS	Trung học cơ sở
GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
PGD&ĐT	Phòng Giáo dục & Đào tạo
GD	Giáo dục
BGH	Ban Giám hiệu
KT-XH	Kinh tế , Xã hội
TNCSHCM	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
KĐCL	Kiểm định chất lượng
CBGV	Cán bộ giáo viên
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
DTHT	Dạy thêm học thêm
TDTT	Thể dục, thể thao
CNTT	Công nghệ thông tin
UBND	Ủy ban nhân dân
TNTPHCM	Thanh niên Tiên Phong Hồ Chí Minh
NV	Nhân viên
CSVC	Cơ sở vật chất
CBQL	Cán bộ quản lý
ĐDDH	Đồ dùng dạy học
TPT	Tổng phụ trách
BGD&ĐT	Bộ giáo dục và đào tạo
KH&CN	Khoa học và công nghệ
BĐDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
CMHS	Cha mẹ học sinh
PCTHCS	Phổ cập trung học cơ sở
MTCT	Máy tính cầm tay
CLB	Câu lạc bộ
HSG	Học sinh giỏi
NGLL	Ngoài giờ lên lớp
THCS	Trung học cơ sở

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1 : Tổ chức và quản lý nhà trường					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		6	X	
2	X		7		X
3	X		8	X	
4	X		9	X	
5		X	10		X
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		4		X
2	X		5	X	
3	X				
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1		X	4		X
2	X		5	X	
3	X		6	X	
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		3	X	
2	X				
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả hoạt động giáo dục					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		7	X	
2	X		8	X	
3	X		9	X	
4	X		10	X	
5		X	11	X	
6	X		12	X	

Tổng số các tiêu chí đạt 29 (29/36=80.5%)

Tổng số các chỉ số Đạt: 96 (96/108=88.8%)

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Trường THCS Lê Quý Đôn

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT huyện Lắk

Tỉnh/thành phố	Đắk Lắk	Họ và tên Hiệu trưởng	Tiêu Viết Vận
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Lắk	Điện thoại	0262.3592.176
Xã/phường/thị trấn	Buôn Triết	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	2017	Website	http://www.thcslequydonlak.edu.vn
Năm thành lập	2005	Số điểm trường	2
Công lập	x	Có học sinh khuyết tật	
Tư thục		Có học sinh bán trú	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn		Có học sinh nội trú	
Trường liên kết với nước ngoài		Loại hình khác	
Trường phổ thông DTNT			

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018
Khối lớp 6	3	3	4	4	4
Khối lớp 7	3	4	3	3	3
Khối lớp 8	3	4	4	4	4
Khối lớp 9	2	4	4	3	3
Cộng	11	15	15	14	14

2. Số phòng học

	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018
Tổng số	16	19	19	19	19
Phòng học kiên cố	12	17	17	17	17
Phòng học bán kiên cố	2	0	0	0	0
Phòng học tạm	2	2	2	2	2
Cộng	16	19	19	19	19

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng (giám đốc)	1	0	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng (phó giám đốc)	2	0	1	0	2	0	
Giáo viên	29	14	3	11	18	0	
Nhân viên	6	3		4	2	0	
Cộng	38	17	4	15	23	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018
Tổng số giáo viên	20	31	31	31	29
Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.8	2.0	2.0	2.0	2.0
Tỷ lệ giáo viên/học sinh (học viên)	0.05	0.07	0.07	0.07	0.07
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	Huyện không tổ chức	9	Huyện không tổ chức	07	Huyện không tổ chức
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	03	0

4. Học sinh (học viên)

	Năm học 2013- 2014	Năm học 2014- 2015	Năm học 2015- 2016	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018
Tổng số	492	494	490	434	410
- Khối lớp 6	135	113	131	107	109
- Khối lớp 7	138	135	109	113	97
- Khối lớp 8	124	129	128	99	111
- Khối lớp 9	95	117	122	115	93
Nữ	245	233	227	207	189
Dân tộc	82	87	77	57	49
Đối tượng chính sách	38	86	67	57	52
Khuyết tật	0	0	1	0	39
Tuyển mới	136	113	131	107	110
Lưu ban	0	11	13	15	0
Bỏ học	10	6	8	6	4
Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
Bán trú	0	0	0	0	0
Nội trú					0
Tỷ lệ bình quân học sinh (học viên)/lớp	35	33	32	31	29
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	445/492	439/494	473/490	416/434	394/410
- Nữ	289/245	221/233	224/227	202/207	184/189
- Dân tộc	64/82	72/87	72/77	50/57	39/49
Tổng số học sinh/học viên hoàn thành chương trình cấp học/tốt nghiệp	95	117	117	108	0
- Nữ	54	59	58	58	0
- Dân tộc	15	26	12	12	0
Tổng số học sinh/học viên giỏi cấp tỉnh	1	3	1	6	0
Tổng số học	0	0	0	0	0

sinh/học viên giỏi quốc gia					
Tỷ lệ chuyển cấp (hoặc thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng)	100%	100%	96%	97%	0

B/ PHẦN II TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐẶT VẤN ĐỀ

1.1 Tình hình chung về trường THCS Lê Quý Đôn

Vị trí địa lý: Trường THCS Lê Quý Đôn nằm trên tỉnh lộ 687, thôn Đoàn Kết 2, xã Buôn Triết cách trung tâm huyện Lắk 15km. Phía bắc xã Buôn Triết giáp xã Quảng Điền, xã Đua Kmanh huyện Krông Ana. Phía nam giáp xã Nam Ka. Phía đông giáp xã Buôn Tría. Phía tây giáp xã Ea Rbin huyện Lắk tổng diện tích đất tự nhiên: 7.431 ha. Trong đó đất nông nghiệp: 3.341.02 ha, đất lâm nghiệp: 3.380 ha, đất chưa sử dụng: 709.98 ha, Tổng dân số 7090 người, với 5 dân tộc sinh sống: M'Nông, Tày, Mường, Ê đê, Kinh sinh sống trên 16 thôn, buôn của xã.

Trường được thành lập theo quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 01/09/2005 của Ủy ban nhân dân huyện Lắk và Quyết định số 616/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Lắk ngày 24 tháng 01 năm 2014 về việc sát nhập khối THCS (sát nhập khối THCS trường PTCS Lê Đình Chinh về THCS Lê Quý Đôn)

Qua 10 năm xây dựng và trưởng thành được sự quan tâm của cấp uỷ, chính quyền các cấp, các ngành là động lực giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian qua; đồng thời nhà trường cũng đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của trường so với các trường trong địa bàn huyện.

Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được tăng cường, đồ dùng trang thiết bị được bổ sung từ dự án phát triển THCSVKK, kinh phí từ ngân sách, kinh phí từ công tác xã hội hoá giáo dục.

Về cơ cấu tổ chức nhân sự, trường có Chi bộ Đảng, Ban giám hiệu, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, có 5 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 38 người. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và ngày càng hoàn thiện các tiêu chí của trường học đạt chuẩn Quốc gia.

Về học sinh, hiện nay toàn trường có 14 lớp với tổng số 410 học sinh, trong đó học sinh dân tộc 51 chiếm tỉ lệ: 12.4%

Liên tục trong nhiều năm liền trường đạt trường tiên tiến cấp huyện, được UBND huyện khen thưởng. Chi bộ đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh 5 năm liền. Công đoàn đạt vững mạnh, Đội TNTPHCM đạt xuất sắc cấp tỉnh và được nhận giấy khen của các cấp.

Trong nhiều năm qua trường luôn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của ngành, của cấp trên giao cho. Mục tiêu phát triển của trường đã được cụ thể hoá thành các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể trong mục tiêu phát triển nhà trường những năm tiếp theo.

1.2 Mục đích tự đánh giá

Thực hiện chủ trương của ngành Giáo dục và Đào tạo, căn cứ vào công văn số 135/PGDĐT-THCS của phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Lấp ngày 15 tháng 09 năm 2017 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, công tác kiểm định chất lượng giáo dục, đánh giá ngoài năm học 2016-2017. Trường THCS Lê Quý Đôn đã huy động tất cả các thành viên, các đoàn thể và các tổ trực tiếp tham gia, chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động tự đánh giá của trường nhằm phát huy và tự khẳng định để được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục THCS, khẳng định vai trò, vị thế của trường trong giai đoạn hiện nay.

Để có được chất lượng giáo dục theo yêu cầu và bền vững, giải pháp mang tính lâu dài, theo hướng dẫn tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của bộ GD&ĐT, trường THCS Lê Quý Đôn đã tiến hành tự đánh giá chất lượng theo các tiêu chuẩn của cấp THCS. Tự đánh giá là quá trình nhà trường tự xem xét, đánh giá thực trạng giáo dục của trường, chỉ ra được các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và đưa ra các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục và để đăng ký đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục.

Bản báo cáo tự đánh giá này là một văn bản ghi nhớ quan trọng để nhà trường cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục cho từng tiêu chí mà kế hoạch đã đề ra.

Tự đánh giá của nhà trường được thực hiện đúng quy trình mà bộ GD&ĐT đã hướng dẫn, theo 6 bước:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Viết báo cáo tự đánh giá.
- Công bố báo cáo tự đánh giá

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Đề báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí; sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan... Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng bộ công cụ đánh giá là Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo và các công văn hướng dẫn số 8987/BGDĐT- KTKĐCL, công văn số 46/KTKĐCLGD-KĐPT.

Tự đánh giá là quá trình mô tả, phân tích, đánh giá hiện trạng của nhà trường theo nội hàm của từng chỉ số của tiêu chí; thấy được những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật của nhà trường trong việc đáp ứng các yêu cầu và điều kiện của từng chỉ số trong mỗi tiêu chí; từ đó có kế hoạch cụ thể và thực tế mang tính khả thi cho việc cải tiến chất lượng giáo dục. Qua quá trình tự đánh giá từng tiêu chí, nhà trường đã xây dựng được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong từng thời điểm và trong chiến lược phát triển lâu dài của kế hoạch phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đã mạnh dạn đề xuất được những biện pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường trong nhiều lĩnh vực hoạt động trong những chặn đường tiếp theo. Đặc biệt, trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng đã thấy được những điểm yếu trong công tác quản lý giáo dục của mình, để sau quá trình tự đánh giá, nhà trường sẽ đưa mọi hoạt động vào quy luật, mang tính khoa học và đồng bộ hơn, thể hiện được quyết tâm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Quá trình tự kiểm định và đánh giá đòi hỏi thời gian và công sức của nhiều bộ phận. Đây cũng là dịp để nhà trường nhìn nhận lại chất lượng giáo dục của mình và có những giải pháp mới để nâng cao hiệu quả giáo dục. Đó cũng là một hoạt động thiết thực giúp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rà soát lại công việc của nhà trường, bổ sung thêm những cứ liệu còn thiếu, lưu giữ hồ sơ hoạt động khoa học hơn và lập kế hoạch hoạt động sát hợp với chất lượng giáo dục trong các tiêu chuẩn được đánh giá.

1.3 Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

Trong quá trình thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường, Hội đồng tự đánh giá đã nhận thấy những điểm mạnh và điểm yếu của trường trong mỗi hoạt động:

Hoạt động dạy học:

Nhà trường đã thực hiện tốt quy định về kế hoạch giảng dạy và học tập của bộ GD&ĐT, sở GD&ĐT và phòng GD&ĐT, chủ động trong kế hoạch nâng cao chất

lượng dạy học, tạo môi trường làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm cho cán bộ, giáo viên; chất lượng quản lý chuyên môn ngày càng chặt chẽ; công tác quản lý chất lượng kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan dựa trên các văn bản mang tính pháp quy; tổ chức bồi dưỡng được cho cả ba đối tượng học sinh khá - giỏi, trung bình, yếu.

Trường đã tổ chức nâng cao được hiệu quả sinh hoạt chuyên môn; quản lý việc dạy thêm - học thêm chặt chẽ. Nhìn chung không có hiện tượng dạy thêm, học thêm.

Về hoạt động học tập và rèn luyện:

Công tác quản lý việc học tập các bộ môn văn hóa được thực hiện chặt chẽ, đúng quy chế, tạo điều kiện nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn quan tâm tổ chức nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp, tổ chức các hoạt động vui chơi, các hội thi... giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sống và phát triển toàn diện. Trong công tác quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh, nhà trường đã chủ động phối hợp với BDDCMHS, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và ngoài địa phương đưa ra nhiều biện pháp giáo dục có hiệu quả.

Trường có đủ hệ thống hồ sơ quản lý và theo dõi quá trình học tập, rèn luyện của học sinh, từ đó đưa ra nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục tạo được nề nếp của học sinh trong trường khá tốt; triển khai phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” được các cấp đánh giá cao.

Tuy nhiên, trường có 2 điểm học cách nhau 6km nên điều kiện tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp thường bị động, việc tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí tại khu vực trường còn nhiều hạn chế, các em học sinh phải đi sang trường chính để tham dự các chương trình lễ, hội do nhà trường tổ chức.

Điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

Trong lĩnh vực quản lý nhân lực, trường có đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, nhiệt huyết, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có sự đoàn kết, thống nhất cao trong nội bộ; nhà trường luôn tạo điều kiện tốt về mọi mặt cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác; phân công, bố trí chuyên môn hợp lý, nên phát huy được năng lực của từng cán bộ, giáo viên; xây dựng được kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cho việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhờ vậy chất lượng chuyên môn của nhà trường ngày càng được nâng cao rõ rệt, số giáo viên dạy giỏi trường và quận ngày càng tăng. Nhà trường đã đẩy mạnh đầu tư vào lĩnh vực công nghệ thông tin, có kế hoạch cụ thể cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, bên cạnh đó trường có đội ngũ giáo viên trẻ tiếp cận nhanh với công nghệ thông tin, đã ứng dụng vào bài dạy tốt, tạo được một phong trào sôi nổi trong lĩnh vực này. Không chỉ chú trọng công tác chuyên môn, nhà trường còn hết sức quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ giáo viên, triển khai đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ giáo viên, xây dựng

được quy định về chuẩn mực đạo đức nhà giáo đối với cán bộ giáo viên của trường; trường luôn coi trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, công bằng trong quản lý; có biện pháp để đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giáo viên.

Tuy nhiên, một bộ phận giáo viên lớn tuổi nên năng lực hạn chế, chưa bắt kịp với yêu cầu về chất lượng giáo dục theo yêu cầu mới, một vài giáo viên chưa thực sự quan tâm tới việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, một số giáo viên có năng lực thì chuyển công tác đến nơi khác không ổn định.

Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị:

Nhà trường đã có diện tích mặt bằng đạt chuẩn, cơ bản đủ cơ sở vật chất để phục vụ dạy học, có biện pháp cụ thể trong quản lý cơ sở vật chất nên phòng học luôn đảm bảo đủ duy trì tốt các hoạt động giáo dục. Ngoài ra, nhà trường thường xuyên thực hiện công tác cải tạo cơ sở vật chất hiện có để đảm bảo chất lượng cho các hoạt động giáo dục trong trường. Trường cũng đã xây dựng được cảnh quan môi trường sạch sẽ, thoáng mát, tạo cảnh quan sư phạm cho cán bộ giáo viên và học sinh làm việc, học tập.

Công tác quản lý tài chính:

Nhà trường đã cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp quy về chế độ tài chính, thực hiện thanh toán kịp thời, đầy đủ mọi chế độ cho cán bộ, giáo viên; thực hiện tốt công tác dự toán kinh phí cũng như chế độ báo cáo thống kê, quyết toán hàng năm cho cơ quan chủ quản kịp thời; mọi công tác thu, chi đều được công khai và duyệt thẩm định quyết toán. Đảm bảo chế độ công khai minh bạch trong CBCCC, học sinh và cha mẹ học sinh.

Tổ chức bộ máy và công tác quản lý, điều hành:

Lãnh đạo quản lý nhà trường đoàn kết, thống nhất, có đủ các tổ chức, đoàn thể, phát huy tốt vai trò của mình trong công tác quản lý nên đã đẩy mạnh được phong trào thi đua dạy tốt, học tốt của giáo viên và học sinh. Nhưng do còn tổ chuyên môn ghép nên hạn chế đến chất lượng sinh hoạt chuyên môn. Nhà trường có sổ quản lý các công văn đi, công văn đến chặt chẽ.

Hạn chế: Trình độ ngoại ngữ cán bộ quản lý chưa đạt chuẩn, năng lực ngoại ngữ không theo kịp yêu cầu, năng lực quản lý không đồng đều, một số công việc quản lý chưa hiệu quả đặc biệt là quản lý giáo viên, nhân viên hợp đồng (không thường xuyên, quá ngắn, năng lực chuyên môn yếu) không bảo đảm đầy đủ các công việc được giao

Công tác xây dựng môi trường giáo dục:

Trường đã xây dựng được môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh cho cán bộ, giáo viên và học sinh, xây dựng cảnh quan xanh, sạch, đẹp; luôn chú trọng và có biện pháp đảm bảo an ninh, không có bạo lực, không có tệ nạn xã hội.

Xây dựng quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội:

Xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp các tổ chức, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Thường xuyên liên lạc với gia đình và chính quyền địa phương dưới nhiều hình thức để nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời, từ đó đưa ra các biện pháp giáo dục phù hợp.

Về cơ vật chất:

Khối phòng phục vụ học tập đã có:

Trường hiện có 19 phòng học; 14 lớp với 410 học sinh.

03 phòng Tin học gồm 60 máy vi tính;

01 phòng thư viện gồm kho sách và phòng đọc giáo viên, học sinh 72 m².

01 phòng thiết bị 72 m²;

Khối phòng hành chính quản trị đã có:

Tổng diện tích các phòng làm việc là: 148m².

01 Phòng Hiệu trưởng (sử dụng nhà chờ giáo viên 24m²)

01 Phòng Phó Hiệu trưởng và các bộ phận 48m² (sử dụng phòng học)

01 Văn phòng 48m² (sử dụng phòng học)

01 Phòng y tế học đường 16m² (sử dụng phòng bán trú học sinh)

01 phòng kế toán : 12m² (sử dụng góc phòng thư viện)

Có đủ mỗi lớp 1 phòng học đảm bảo cho tất cả 14 lớp, diện tích mỗi phòng học là 48m²

Trường hiện có 14 lớp, mỗi lớp học tối đa không quá 45 học sinh.

Thư viện :

Có thư viện đạt chuẩn theo quy định tiêu chuẩn trường phổ thông được ban hành tại quyết định số 01/2005/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2005 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo, đạt chuẩn thư viện tiên tiến năm 2009, nhà trường đang tiếp tục nâng cao các tiêu chuẩn của thư viện xuất sắc. Hoạt động xử lý nghiệp vụ thư viện - thiết bị, đảm bảo phục vụ tốt cho giáo viên và học sinh toàn trường. Có các thiết bị phục vụ như máy vi tính, phần mềm quản lý nghiệp vụ, phương tiện thiết bị nghe nhìn, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, máy photocopy, đèn chiếu projector, máy ảnh kỹ thuật số, bảng tương tác...

Hạn chế : Nhân viên thư viện đang dạng hợp đồng.

Phương tiện, thiết bị

Trong phòng học có đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh, có trang bị hệ thống điện, quạt, bảng, bục giảng, hệ thống điện chiếu sáng, trang trí phòng học đúng quy cách hợp vệ sinh.

Nhà trường trang bị đầy đủ các loại thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Có 300 bộ bàn ghế học sinh là loại bàn có 2 chỗ ngồi, ghế rời có thành tựa , ghế dài tương ứng với kích thước độ tuổi học sinh, phù hợp với tầm vóc học sinh,

mỗi chỗ ngồi rộng trên 0,5 m, khoảng cách bàn ghế học sinh và bảng lớp đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế.

Có 19 bảng học là loại bảng chống loá, dài 3m, rộng 1,2m, màu xanh, cách treo bảng đảm bảo theo những quy định về vệ sinh trường học.

Nhà trường có trang bị một số máy văn phòng hiện đại để phục vụ cho công tác giảng dạy. Đồ dùng, sách và thiết bị được mua sắm thêm và làm bổ sung hằng năm và sử dụng có hiệu quả.

Điều kiện vệ sinh:

Trường được đặt ở nơi yên tĩnh, thoáng mát thuận tiện đảm bảo các yêu cầu về môi trường xanh, sạch, đẹp; cho học sinh đi học.

Đảm bảo các yêu cầu vệ sinh: Có nguồn nước sạch từ giếng khoan dùng sinh hoạt cho giáo viên và học sinh; Có khu vệ sinh riêng cho CB-GV-NV và học sinh, riêng cho nam và nữ. Không có nước ứ đọng, không có hàng quán trong khu vực trường, đảm bảo môi trường trong sạch, thông thoáng. Tuy nhiên khu vệ sinh xây dựng đã lâu bắt đầu xuống cấp, địa điểm không thích hợp đã ảnh hưởng đến môi trường chung

Bàn ghế học sinh được trang bị đạt tiêu chuẩn cho cho 100% học sinh ở tất cả phòng học.

Khu vực trường tại điểm chính có tường rào, cổng trường.

Nhìn chung cơ sở vật chất của đơn vị tương đối đầy đủ.

Vấn đề quản lý chất lượng

Thực hiện chương trình kế hoạch giáo dục:

Nhà trường thực hiện dạy đầy đủ môn học bắt buộc môn tự chọn Tin học, thực hiện đúng chương trình theo Quyết định số: 16/2007/QĐ-BGDĐT và chuẩn kiến thức – kỹ năng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức sử dụng tương đối có hiệu quả các phòng chức năng, thư viện và các thiết bị giáo dục; có kế hoạch hoạt động cụ thể, tổ chức hoạt động thường xuyên theo kế hoạch đạt kết quả thiết thực.

Thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH - CMC và PCGDTH- ĐĐT ở địa phương, thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp, duy trì sĩ số học sinh, không có học sinh bỏ học nửa chừng; hiệu quả đào tạo đạt từ 90 % trở lên.

Có kế hoạch cụ thể về bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, học sinh khuyết tật học hoà nhập, có lưu bài thi để theo dõi cụ thể đúng quy chế. Có dành thời gian cho học sinh học tập và hoạt động ngoại khoá ngoài trời như: Hội thi vẽ tranh về an toàn giao thông, Hội thi thể dục thể thao, Hội thi văn nghệ nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam... Có chủ đề giáo dục hằng tháng theo quy định chung.

Thực hiện mục tiêu PCGDTH đúng độ tuổi, PCGDTHCS

Nhà trường phối hợp với các đơn vị trường học trong xã làm tốt công tác PCGDTH đúng độ tuổi, PCGDTHCS nên xã Buôn Triết liên tục được công nhận đạt chuẩn về Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi. đạt chuẩn PCGDTHCS.

Nhà trường có đề ra nhiều biện pháp huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt 100%, duy trì khá tốt sĩ số học sinh (tuy nhiên hằng năm số học sinh bỏ học khoảng 1%)

Chất lượng và hiệu quả giáo dục:

Tỉ lệ lên lớp thẳng qua các năm học sau khi thi lại vòng 2 đạt trên 97% , học sinh được xét TNTHCS đạt 100 %.

Tỉ lệ học sinh đạt học sinh giỏi, học sinh tiên tiến (năm học 2016-2017) đạt trên 45%,

Thường xuyên duy trì kết quả học sinh giỏi các cấp hằng năm. (Chủ yếu giỏi cấp huyện). Hằng năm đều có học sinh tham gia thi giải toán qua mạng Internet; thi tiếng Anh trên mạng internet; thi Vật Lý trên mạng Internet nhiều học sinh đạt giải cao cấp huyện.

Lưu trữ các bài kiểm tra đầy đủ gồm các bài kiểm tra định kỳ và các bài kiểm tra học kỳ

Thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy nâng cao chất lượng giáo viên:

Thực hiện Nghị quyết số: 40/NQ-QHX về đổi mới phương pháp dạy học, trường đã đề ra kế hoạch kiểm tra cụ thể để kịp thời uốn nắn, sửa chữa những sai sót của từng giáo viên; tham gia đầy đủ các chuyên đề do ngành giáo dục tổ chức và tổ chức các chuyên đề tại trường một cách nghiêm túc. Đa số giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, qua dự giờ kiểm tra không có tiết dạy xếp loại yếu. Giáo viên sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học có sẵn và làm thêm nhiều đồ dùng dạy học để phục vụ tốt các bài giảng.

Nhà trường đã đề ra kế hoạch thực hiện cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung trong CB-GV-NV và toàn thể phụ huynh học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Công tác quản lý tài chính của đơn vị:

Tuyệt đối chấp hành tốt các văn bản chỉ đạo của nhà nước và của ngành, thu chi đúng nguyên tắc tài chính, thanh quyết toán đầy đủ, đúng thủ tục và lưu trữ hồ sơ cẩn thận, công khai theo từng quý đúng qui định.

Mục chi chủ yếu là đầu tư cho các điều kiện dạy và học, tất cả các khoản thu, chi được công khai rõ ràng theo từng quý trước toàn thể các thành viên trong Hội đồng nhà trường; nhà trường nghiêm túc thực hiện đúng quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk về các khoản thu quy định

Nguồn tài chính của Nhà nước phân bổ theo kế hoạch hằng năm và sự huy động từ công tác xã hội hoá giáo dục đảm bảo tốt cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Sự tham gia của các thành viên trong nhà trường:

Hầu hết các thành viên trong nhà trường từ cán bộ quản lý, giáo viên đến nhân viên đều tự nguyện tham gia tự giác, tích cực vào quá trình đánh giá. Tất cả các thành viên trong nhà trường đều có nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa và vai trò của việc tự đánh giá cơ sở giáo dục là làm rõ quy mô, chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ của nhà trường có phù hợp với mục đích của đơn vị trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Vì vậy tất cả các thành viên trong nhà trường, đều xuất phát từ quan điểm đánh giá đúng thực chất, trung thực về chất lượng của từng tiêu chí đối với đơn vị; từ đó xác định mục tiêu và hướng phấn đấu trong thời gian đến để nhà trường ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị theo nhiệm vụ được giao.

Cách thức tổ chức tự đánh giá:

Thực hiện theo quy định do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Những việc đơn vị đã thực hiện:

Thành lập Hội đồng tự đánh giá; tổ chức tập huấn cho các thành viên trong hội đồng tự đánh giá, nhóm thư ký và các nhóm công tác theo từng tiêu chuẩn về các nghiệp vụ tự đánh giá; xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá; thu thập, xác định nội hàm, tìm các thông tin và minh chứng; tổ chức thẩm tra, khảo sát ý kiến của tất cả thành viên trong nhà trường để đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí. Tiến hành viết báo cáo tự đánh giá. Bổ sung hoàn thiện.

Những lợi ích mà nhà trường sẽ thu được:

Xác định được điểm mạnh, chưa mạnh của đơn vị để có hướng khắc phục, đề ra kế hoạch phát triển lâu dài để nhằm nâng cao chất lượng về mọi mặt. Báo cáo tự đánh giá được trình bày theo 5 tiêu chuẩn và 36 tiêu chí. Trong mỗi tiêu chí đều nêu những mặt mạnh, những tồn tại. Trên cơ sở những đánh giá đó, trường đã đưa ra kế hoạch cụ thể để khắc phục những tồn tại, xây dựng kế hoạch hành động theo mốc thời gian cụ thể và ưu tiên cho từng lĩnh vực nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, hướng tới mục tiêu đạt trường chuẩn mức độ 2.

Trên cơ sở tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường với những điểm mạnh và điểm yếu; Báo cáo tự đánh giá này sẽ được sử dụng như một công cụ để cải tiến và nâng cao quản lý chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng tự đánh giá mong rằng, sau quá trình tự đánh giá, nhà trường có nhiều biện pháp hữu hiệu hơn trong công tác quản lý để cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.

Mở đầu: Trường Trung học sơ cơ Lê Quý Đôn có tổ chức bộ máy và quản lý nhà trường phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học. Nhà trường có tổ chức bộ máy, tổ chức lớp học, các tổ chức đoàn thể như Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Công đoàn...tất cả đều đủ về số lượng, cơ cấu, chuẩn về trình độ đào tạo, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

Trong nhiều năm qua, với trách nhiệm của người đứng đầu, Hiệu trưởng nhà trường đã đưa ra được một số biện pháp quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý giáo viên, học sinh theo Điều lệ trường trung học; chỉ đạo triển khai, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy thêm, học thêm các môn học đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã xây dựng và triển khai có hiệu quả công tác bồi dưỡng đội ngũ kế cận, thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm nghiêm túc, đúng luật. Công tác an ninh trật tự học đường luôn được đảm bảo, hệ thống hồ sơ, sổ sách được quản lý khoa học, quản lý tài chính, tài sản nghiêm túc, công khai. Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước, của địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Tiêu chí 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định của Bộ GD&ĐT.

a) Có Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các hội đồng (Hội đồng trường đối với trường công lập, Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn);

b) Có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác;

c) Có các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng (tổ Giáo vụ và quản lý học sinh, tổ Quản trị đời sống và các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt).

Mô tả hiện trạng

Trường THCS Lê Quý Đôn có một Hiệu trưởng, hai Phó Hiệu trưởng [H1-1-01-01], có Hội đồng trường hoạt động theo đúng quy chế [H1-1-01-02]; [H1-1-01-03]. Ngoài ra, nhà trường còn có Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật được thành lập để xét và đề nghị khen thưởng, xử lý kỷ luật theo từng vụ việc [H1-1-01-04] và Hội đồng tư vấn giáo dục [H1-1-01-05].

Trường có Chi bộ Đảng với 18 đảng viên, đạt danh hiệu “Chi bộ trong sạch, vững mạnh” trong 8 năm liền [H1-1-01-06]; [H1-1-01-10], có tổ chức Công đoàn

[H1-1-01-07], có Chi đoàn Thanh niên [H1-1-01-08], có tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1-01-09], có chi hội chữ thập đỏ [H1-1-01-11], và chi hội khuyến học [H1-1-01-12].

Nhà trường có 5 tổ chuyên môn gồm: tổ Toán – Tin, tổ Văn – Sử - Địa, tổ Năng khiếu, tổ Anh văn, tổ Sinh – Hóa và một tổ văn phòng, có quyết định thành lập tổ [H1-1-01-13], mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó theo quy định [H1-1-01-14]. Các tổ thực hiện nhiệm vụ theo điều 16, 17 của Điều lệ và hoạt động theo các văn bản hiện hành về tổ chuyên môn do phòng GD&ĐT qui định cũng như các văn bản hướng dẫn hoạt động chuyên môn của nhà trường [H1-1-01-15]. Ngoài các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, nhà trường còn thành lập các tổ, bộ phận, các ban, các hội đồng thi, các câu lạc bộ [H1-1-01-16].

Điểm mạnh

Nhà trường có bộ máy cán bộ quản lý đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường tương đối đầy đủ theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

Các tổ chức đoàn thể đủ về cơ cấu bộ máy và có kế hoạch hoạt động rõ ràng, đúng chức năng, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các ban ngành. Chi bộ trường THCS Lê Quý Đôn trong các năm học vừa qua luôn đạt danh hiệu “Chi bộ trong sạch, vững mạnh”.

Việc sinh hoạt tổ chuyên môn được duy trì đều đặn và có chiều sâu.

Điểm yếu

Hoạt động của Hội đồng trường chưa có kế hoạch cụ thể.

Ngoài các tổ chức đoàn thể đã có như Chi bộ Đảng, Chi đoàn TNCS HCM, Công đoàn... Trường có các tổ chức khác như: Câu lạc bộ Toán, câu lạc bộ Tiếng Anh. Nhưng các câu lạc bộ này hoạt động chưa hiệu quả, chưa thu hút tinh thần tham gia tích cực của các em học sinh. Các tổ, bộ phận, các ban, các hội đồng thi chưa ra kế hoạch cụ thể cho từng học kì dẫn đến việc hoàn thành nhiệm vụ được giao còn chậm trễ.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, đẩy mạnh hoạt động của các tổ chuyên môn.

Trong năm học tới và những năm học tiếp theo, nhà trường cần phải nghiên cứu kỹ Điều lệ trường trung học và tích cực học tập kinh nghiệm của các đơn vị bạn để Hội đồng trường có thể đi vào hoạt động theo đúng yêu cầu và chức năng nhiệm vụ của mình.

Nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt các câu lạc bộ trong trường nhằm tìm ra ở học sinh các em có năng khiếu về TDTT, văn hóa văn nghệ...

Tự đánh giá

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tiêu chí 1: Đạt

Tiêu chí 2: Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường trung học, THPT và THPT nhiều cấp học

a) Lớp học được tổ chức theo quy định;

b) Số học sinh trong một lớp theo quy định;

c) Địa điểm của trường theo quy định.

Mô tả hiện trạng

Trường THCS Lê Quý Đôn có đủ bốn khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 [H1-1-02-01]. Mỗi lớp có một lớp trưởng, 1 hoặc 2 lớp phó do các thành viên trong lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học [H1-1-02-02]. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, giáo viên chủ nhiệm chia lớp làm nhiều tổ (4 tổ), mỗi tổ có một tổ trưởng, một tổ phó, mỗi tổ không quá 12 học sinh [H1-1-02-03].

Mỗi lớp có không quá 45 học sinh [H1-1-02-04]; [H1-1-02-05].

Trường THCS Lê Quý Đôn có 2 điểm học, điểm chính nằm ở thôn Đoàn Kết 2, điểm phụ nằm ở thôn Buôn Tung 2 [H3-3-01-02]. Các điểm học đã có một khuôn viên riêng, cách biệt với khu dân cư, có tường rào bao quanh, có cổng trường và biên trường [H3-3-01-01].

Điểm mạnh

Lớp học được tổ chức tốt, sĩ số học sinh đúng theo Điều lệ, trường được bố trí ở khu vực riêng biệt, yên tĩnh, thuận lợi cho các hoạt động giáo dục

Điểm yếu

Sĩ số học sinh giữa các khối chưa thật đồng đều. Số học sinh trong toàn trường còn ít.

Do nằm cạnh trường Tiểu học, do đặc thù của 2 bậc học khác nhau nên ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động dạy và học của nhà trường.

Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ban giám hiệu nhà trường cần làm tốt hơn nữa công tác tuyển sinh đầu năm học, phân số học sinh các lớp đồng đều hơn về học sinh dân tộc, học sinh khá giỏi, yếu

Giữa 2 nhà trường cần có sự trao đổi thông tin về giờ học để giảm thiểu sự ảnh hưởng tới hoạt động dạy và học của nhau.

Tự đánh giá

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tiêu chí 2: Đạt

Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

a) Hoạt động đúng quy định;

b) Lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình;

c) Thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động sau mỗi học kỳ.

Mô tả hiện trạng

Đầu năm học, các tổ chức trong nhà trường như Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các Hội đồng tư vấn, Hội đồng thi đua khen thưởng đều xây dựng chương trình kế hoạch hoạt động theo đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên. Trong suốt năm học, các tổ chức hoạt động theo đúng kế hoạch đề ra [H1-1-03-01]; [H1-1-03-02]; [H1-1-03-03]; [H1-1-03-04]; [H1-1-03-05]; [H1-1-03-10]; [H2-2-03-03]. Hàng tháng chi bộ đều họp vào đầu tháng để đánh giá các công việc thực hiện của tháng trước và thông qua kế hoạch tháng tiếp theo [H1-1-03-09].

Trong các tổ chức đoàn thể, Chi bộ Đảng luôn giữ vai trò lãnh chỉ đạo tất cả các hoạt động trong nhà trường [H1-1-03-06].

Sau mỗi học kì, cuối năm học, các tổ chức đều thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động để rút kinh nghiệm chỉ đạo trong học kỳ hoặc năm học sau [H1-1-03-07]; [H1-1-03-08].

Điểm mạnh

Các tổ chức đều xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, đúng chức năng. Trong các năm học vừa qua, Chi bộ Trường THCS Lê Quý Đôn luôn thể hiện rõ vai trò lãnh đạo và là chỗ dựa tinh thần, là niềm tin lớn của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Tổ chức Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh trong nhà trường cũng là một tổ chức hoạt động rất có hiệu quả. Trong các phong trào phát động của Hội đồng Đội, Đội Thiếu niên của trường đều tham gia đầy đủ tích cực và đã được cấp trên tặng nhiều giấy khen.

Nhà trường đạt được những thành tích nêu trên, còn do có sự đóng góp tích cực của tổ chức Công đoàn. Công đoàn trường luôn chủ động tham mưu với lãnh đạo nhà trường về việc chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh.

Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động trường xuyên và có hiệu quả. Trong các đợt thi đua của trường phát động như chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập Đảng 03/02, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập Đoàn 26/3 và qua các kì thi học sinh giỏi, giáo viên dạy giỏi, sơ kết học kì I, tổng kết

cuối năm học... Hội đồng thi đua khen thưởng đã bình xét và khen thưởng kịp thời những cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điểm yếu

Bên cạnh những điểm mạnh trên, trong các năm qua, hoạt động của nhà trường còn một số hạn chế nhất định như: Đảng viên mới còn e dè, chưa thực sự chủ động trong công việc được giao.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lực lượng còn mỏng, nội dung sinh hoạt chưa phong phú. Nguyên nhân do các đồng chí Đoàn viên là những giáo viên trẻ đang tập trung vào bồi dưỡng chuyên môn và có con nhỏ chưa có điều kiện phát huy khả năng của bản thân.

Hội đồng tư vấn tuy đã được thành lập nhưng hoạt động hiệu quả chưa cao.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để nâng cao vai trò lãnh đạo của Chi bộ, mỗi Đảng viên cần nâng cao ý thức trách nhiệm, bản lĩnh gương mẫu trong các nhiệm vụ được giao. Trong công tác cũng như trong cuộc sống, biết tự phê bình để hoàn thiện bản thân.

Nhà trường cần tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ Đoàn được bồi dưỡng về nghiệp vụ. Trong thời gian chưa được bồi dưỡng thì dự đủ các lớp tập huấn về công tác Đoàn. Ngoài ra, Ban chấp hành Đoàn cần học hỏi những thể lệ đi trước và các đơn vị bạn. Để từ đó, nhà trường đưa ra những hình thức hoạt động mới nhằm thu hút các thành viên tích cực tham gia.

Hội đồng tư vấn cần có kế hoạch hoạt động cụ thể, rõ ràng. Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện về mọi mặt để các thành viên có điều kiện hoạt động, nâng cao hiệu quả công tác tư vấn.

Tự đánh giá

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tiêu chí 3: Đạt

Tiêu chí 4: Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức chuyên môn, tổ Văn phòng (Tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị đời sống, các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt) theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

a) Có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học và sinh hoạt tổ theo quy định;

c) Thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

Mô tả hiện trạng

Trường THCS Lê Quý Đôn 5 tổ chuyên môn gồm: tổ Toán – Tin, tổ Văn – Sử - Địa, tổ Năng khiếu, tổ Anh văn, tổ Sinh – Hóa và một tổ văn phòng [H1-1-04-02], có cơ cấu tổ chức đúng quy định [H1-1-04-01]; [H1-1-01-13].

Để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, các tổ đã xây dựng kế hoạch theo từng tuần, từng tháng, học kì, cả năm của tổ chuyên môn [H1-1-04-03]. Các tổ đều sinh hoạt định kì ít nhất 2 tuần một lần [H1-1-04-04].

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã thực hiện khá đầy đủ các nhiệm vụ của tổ theo quy định của Điều lệ trường trung học, cuối mỗi năm học các tổ chuyên môn họp bình xét thi đua [H1-1-04-05]. Đề nghị nhà trường và các cấp khen thưởng, kỷ luật đối với các trường hợp vi phạm quy chế chuyên môn [H1-1-04-06].

Điểm mạnh

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động tương đối tốt. Các tổ đã xây dựng kế hoạch chi tiết phù hợp với đặc trưng từng tổ và sát với kế hoạch nhà trường. Ngoài kế hoạch chung, các tổ còn xây dựng một số kế hoạch cụ thể như kế hoạch thao giảng, chuyên đề, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu, dạy phụ đạo cuối kỳ. Ngoài ra, công tác bồi dưỡng chuyên môn rất được các tổ chú trọng. Thông qua việc bồi dưỡng của tổ và tự bồi dưỡng của mỗi cá nhân, giáo viên đã được nâng cao về chuyên môn và nghiệp vụ.

Chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn ngày càng được đổi mới và có hiệu quả. Trước đây, sinh hoạt chuyên môn chủ yếu đánh giá khả năng hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên, nặng về công tác hành chính hoá. Đến nay, sinh hoạt chuyên môn đánh giá cụ thể rõ nét từng mảng công việc, đi sâu vào công việc chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể. Điểm mạnh nữa phải kể đến là việc giao nhiệm vụ cụ thể hơn và đánh giá cũng chi tiết tỉ mỉ hơn giúp giáo viên có ý thức trách nhiệm cao hơn với công việc được giao. Hằng năm, các tổ đều hoàn thành tương đối tốt kế hoạch đề ra, thực hiện đúng chế độ sinh hoạt chuyên môn theo quy định, các chuyên đề chuyên môn khi tổ chức đều có chất lượng.

Điểm yếu

Bên cạnh những điểm mạnh nêu trên, tổ chuyên môn của trường vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục như:

Các buổi sinh hoạt của tổ, nội dung chưa phong phú, chưa chỉ ra được điểm mạnh và yếu của từng tiết dạy, cách sử dụng đồ dùng còn nặng về chuyên môn nhẹ về nghiệp vụ. Phần trao đổi về nghiệp vụ làm công tác chủ nhiệm lớp, đánh giá học sinh, làm phổ cập, làm công tác KĐCL chưa thực sự được quan tâm.

Kế hoạch công tác của tổ văn phòng chưa khoa học, cụ thể do công việc chưa thường xuyên như tổ chuyên môn.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để nhà trường hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao, năm tổ chuyên môn sẽ tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được. Đó là duy trì SHCM hai tuần một lần, xây dựng kế hoạch phù hợp, khoa học, đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn một cách chính xác từ đó đề xuất khen thưởng và kỉ luật với giáo viên kịp thời.

Các tổ chuyên môn cần tổ chức thêm các buổi bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên, cải tiến nội dung sinh hoạt chuyên môn. Ngoài việc sinh hoạt chuyên môn như thao giảng, dự giờ theo các chuyên đề, rút kinh nghiệm giờ dạy... cần đầu tư nhiều hơn cho việc bồi dưỡng nghiệp vụ, nhất là nghiệp vụ làm công tác chủ nhiệm lớp, nghiệp vụ cảm hóa giáo dục học sinh chưa ngoan.

Tổ Văn phòng cần xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể hơn.

Tự đánh giá

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tiêu chí 4: Đạt

Tiêu chí 5: Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.

a. Chiến lược được xác định rõ ràng bằng văn bản, được cấp quản lý trực tiếp phê duyệt, được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên website của sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc website của nhà trường (nếu có);

b. Chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c. Rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

Mô tả hiện trạng

Tháng 02 năm 2014, trường THCS Lê Quý Đôn đã xây dựng xong “Chiến lược phát triển giai đoạn 2014-2019” [H1-1-05-01]. Đến nay, bản chiến lược đã được công bố công khai và lưu trữ tại văn thư nhà trường, đã được phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lăk phê duyệt.

Trước khi xây dựng chiến lược, Ban soạn thảo đã tìm hiểu nghiên cứu Luật Giáo dục 2005 và các điều bổ sung của Luật năm 2009. Nhà trường đã thống kê các nguồn lực, nắm bắt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Buon Triết khóa X nhiệm kỳ 2015 - 2020 [H1-1-05-02]. Chính vì vậy, khi Chiến lược ra đời nó đã phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học, với nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển của địa phương.

Chiến lược đã được rà soát, bổ sung, điều chỉnh một số chỉ tiêu cho phù hợp với thực tế [H1-1-05-03].

Điểm mạnh

Chiến lược phát triển của trường THCS Lê Quý Đôn giai đoạn 2014-2019 được xây dựng cụ thể, chi tiết, có tính khả thi. Tham gia đóng góp cho nội dung của Chiến lược, có sức mạnh của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí hiệu trưởng, Ban soạn thảo chiến lược đã nghiên cứu kỹ văn bản, nắm bắt nguồn lực của nhà trường và chú ý đến định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương trong tương lai. Do đó, chiến lược phát triển này nhìn chung đã khá phù hợp với thực tế, với mục tiêu của cấp học.

Điểm yếu

Đến nay, Chiến lược chưa được tải lên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên website của sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc website, một số nội dung của Chiến lược chưa được thực hiện đúng tiến độ. Nhà trường chưa rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo, nhà trường cần phải tiếp tục đăng tải bản chiến lược trên trang website của trường, của Phòng GD & ĐT huyện Lăk và của Sở GD & ĐT Đăk Lăk, của phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. Từ năm 2016 - 2017 trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển, nhà trường sẽ tổ chức sơ kết theo định kì rút ra những ưu điểm và những nhược điểm. Trên cơ sở những ý kiến đóng góp sẽ bổ sung và điều chỉnh, nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra.

Tự đánh giá

Chỉ số a: Chưa đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Chưa đạt

Tiêu chí 5: Chưa đạt

Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

a) Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;

c) Đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Mô tả hiện trạng

Tập thể nhà trường cũng như cán bộ, giáo viên, nhân viên đã thực hiện đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, đã chấp hành sự quản lý hành chính của UBND xã Buôn Triết [H1-1-03-01].

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo đột xuất, định kỳ hàng tháng, và từng học kỳ theo qui định [H1-1-03-02].

Là Bí thư Chi bộ, đồng chí Hiệu trưởng đã phổ biến quy chế dân chủ trong cơ quan và cùng tập thể bàn bạc, xây dựng quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ [H1-1-06-01]; [H1-1-06-02], nội quy nhà trường, nội quy học sinh [H1-1-06-03]; [H1-1-06-04]. Qua báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan, báo cáo của ban thanh tra nhân dân hàng năm về việc thực hiện quy chế dân chủ, nhóm phụ trách nhận thấy trường THCS Lê Quý Đôn đã thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở [H1-1-06-05]; [H1-1-06-06].

Điểm mạnh

Ý thức và thái độ chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục. Chi ủy, Ban giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn luôn gương mẫu và đi đầu trong công việc, toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên trường THCS Lê Quý Đôn có ý thức chấp hành tốt và có trách nhiệm thúc đẩy đội ngũ giáo viên, nhân viên cùng thực hiện.

Các hoạt động của nhà trường từ kế hoạch hoạt động, phân công lao động, thi đua, khen thưởng, chi tiêu tài chính, kiểm kê tài sản, mua sắm, tu sửa... đều công khai dân chủ. Trong nhiều năm, nhà trường không xảy ra các vi phạm hoặc mất đoàn kết liên quan đến quy trình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Nhà trường tôn trọng và thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất. Về cơ bản, các báo cáo nộp đúng thời gian, đủ dữ liệu, các dữ liệu đảm bảo tính cụ thể, chính xác trung thực.

Điểm yếu

Việc thực hiện quy chế dân chủ có khi chưa triệt để. Trong tập thể nhà trường đôi khi có một vài công việc, khi giải quyết tính đồng thuận chưa cao.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục phát huy sức mạnh của khối đoàn kết, thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan quản lý giáo dục cấp trên.

Xây dựng đội ngũ CBGV có lập trường tư tưởng vững vàng, yêu nghề, mến trẻ, sáng về tâm đức, sâu về chuyên môn, giỏi về tay nghề đủ để đáp ứng công cuộc đổi mới toàn diện về giáo dục đào tạo ở địa phương.

Trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Hiệu trưởng nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu, tuyên truyền để tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên,

học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng dân cư hiểu rõ kế hoạch hoạt động của nhà trường, tạo sự đồng thuận trong tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tự đánh giá

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tiêu chí 6: Đạt

Tiêu chí 7: Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua.

a) Có đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo qui định của Điều lệ trường trung học;

b) Lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, văn bản theo quy định của luật lưu trữ;

c) Thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của nhà nước.

Mô tả hiện trạng

Theo quy định của Điều lệ trường trung học, trường THCS Lê Quý Đôn có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách để phục vụ cho hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1-07-01]. Hằng năm nhà trường đều có báo cáo đánh giá về hệ thống hồ sơ sổ sách [H1-1-07-02].

Các loại hồ sơ văn bản của nhà trường được nhân viên tổ văn phòng quản lý và lưu trữ: Sổ đăng bộ [H1-1-07-03]; sổ theo dõi học sinh chuyển đến, chuyển đi [H1-1-07-04]; sổ theo dõi phổ cập [H5-5-03-03]; sổ gọi tên ghi điểm [H1-1-02-04]; sổ ghi đầu bài [H1-1-07-06]; học bạ học sinh [H1-1-07-07]; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ [H1-1-07-08]; sổ nghị quyết của nhà trường [H1-1-07-09]; hồ sơ thi đua của nhà trường [H1-1-07-10]; hồ sơ đánh giá giáo viên và nhân viên [H1-1-07-11]; hồ sơ kỉ luật [H1-1-07-12]; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến [H1-1-07-13]; sổ quản lý tài sản, thiết bị dạy học [H1-1-07-14]; sổ quản lý tài chính [H1-1-07-15]; hồ sơ quản lý thư viện [H1-1-07-16]; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [H1-1-07-17]; lịch báo giảng [H1-1-07-18]; sổ dự giờ [H1-1-07-19]; sổ điểm cá nhân [H1-1-07-20]; sổ chủ nhiệm [H1-1-02-03]; sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn [H1-1-07-21]; lưu đề và đáp án kiểm tra, thi học kì [H1-1-07-22]; hồ sơ thao giảng, chuyên đề, SKKN [H1-1-07-23]; giáo án [H1-1-07-27].

Hằng năm văn thư đều có báo cáo đánh giá về công tác lưu trữ và bảo quản hồ sơ [H1-1-07-24].

Từ đầu mỗi năm học, nhà trường đã bám sát chủ đề năm học và các cuộc vận động, phong trào thi đua để lập kế hoạch thực hiện; Căn cứ vào kế hoạch đã đề ra từ đầu năm, nhà trường cùng các tổ chức đoàn thể khác đã phát động, giám sát và triển khai thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua trên đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Do vậy, trong những năm qua nhà trường

luôn thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua [H1-1-07-25]; [H1-1-07-26].

Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống hồ sơ đầy đủ theo qui định của Điều lệ, thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành phát động.

Điểm yếu

Lưu trữ chưa đầy đủ, chưa khoa học các loại hồ sơ, văn bản theo quy định của luật lưu trữ.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục quản lý đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định.

Nhà trường sẽ chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua một cách bài bản, khoa học hơn.

Lưu trữ đầy đủ, khoa học các loại hồ sơ, văn bản theo quy định của luật lưu trữ.

Tự đánh giá

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Chưa đạt

Chỉ số c: Đạt

Tiêu chí 7: Chưa đạt

Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

a) Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường Trung học;

b) Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp có thẩm quyền;

c) Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật công chức, Luật viên chức, Luật lao động, Điều lệ trường Trung học và các quy định khác của pháp luật.

Mô tả hiện trạng

Hàng năm, căn cứ vào sự chỉ đạo của cấp trên, đồng chí Hiệu trưởng đã xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học [H1-1-08-01] và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên [H1-1-08-02]. Trong năm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đã thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục trong lớp [H1-1-08-03], hoạt động ngoài giờ lên lớp và sự quản lý học sinh của từng giáo viên [H1-1-08-04]. Kết quả kiểm tra cho thấy nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Nhà trường thực hiện việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định Bộ GDĐT và các cấp có thẩm quyền [H1-1-08-05]. Nhà trường đã tiến hành thành lập Ban chỉ đạo dạy thêm, học thêm để tiến hành kiểm tra, giám sát các trường hợp dạy thêm, học thêm; Kịp thời ngăn chặn các trường hợp dạy thêm, học

thêm trái với quy định, qua đó góp phần ngăn chặn tình trạng này trên địa bàn trường phụ trách [H1-1-08-06].

Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ được giao và chỉ tiêu biên chế của từng năm học, Hiệu trưởng đã tham mưu khá kịp thời với lãnh đạo cấp trên về việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên, đề bạt và bổ nhiệm những cán bộ, giáo viên có năng lực giữ một số chức vụ theo Điều lệ trường trung học: Hồ sơ quản lý nhân sự [H1-1-08-07]. Với chức trách được giao, Hiệu trưởng đã thực hiện nghiêm túc công tác quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, quy hoạch cán bộ quản lý theo quy định của Luật cán bộ, công chức, viên chức, Luật lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật : Hồ sơ quy hoạch cán bộ quản lý [H1-1-08-08].

Điểm mạnh

Trường THCS Lê Quý Đôn có đội ngũ quản lý nhiệt tình, năng động, sáng tạo, đã được đào tạo qua các lớp bồi dưỡng quản lý, đã có một số kinh nghiệm trong công tác quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh. Hằng năm, Hiệu trưởng phân công các thành viên, các tổ chuyên môn kiểm tra đánh giá và trực tiếp dự giờ; có biện pháp tích cực để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của từng giáo viên.

Hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường đã được triển khai và thực hiện theo đúng văn bản quy định. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, nhà trường đã phổ biến công khai trước toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Ban thanh tra nhân dân thường xuyên kiểm tra và cho kết luận: Không có việc tổ chức dạy thêm học thêm ở trường THCS Lê Quý Đôn. Điều đó cho thấy việc dạy thêm học thêm được nhà trường quản lý triệt để theo đúng công văn của cấp trên.

Điểm yếu

Việc quản lý dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường tuy đã có cố gắng nhưng vẫn chưa triệt để.

Việc tham gia tuyển dụng giáo viên, nhân viên của hiệu trưởng chưa thật hiệu quả, dẫn đến hiện tượng giáo viên, nhân viên còn thiếu cục bộ.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo đúng quy định của các cấp quản lý giáo dục. Vận dụng sáng tạo quy định về dạy thêm học thêm để quản lý tốt hơn hoạt động DTHT ngoài nhà trường.

Tích cực tham mưu công tác tuyển dụng giáo viên, nhân viên để sớm có đủ giáo viên và nhân viên cơ hữu theo chỉ tiêu biên chế được giao.

Tự đánh giá

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tiêu chí 8: Đạt

Tiêu chí 9: Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.

a) Có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước;

c) Công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định, xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ.

Mô tả hiện trạng

Trường THCS Lê Quý Đôn có đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản, hồ sơ, chứng từ do các cấp có thẩm quyền ban hành: Hồ sơ sổ sách thu chi ngân sách qua các năm [H1-1-09-01]. Hằng năm, nhà trường thực hiện đầy đủ các báo cáo về tài chính, tài sản theo đúng quy định [H1-1-09-02].

Nhà trường đã lập dự toán nguồn thu, chi, phù hợp với hoạt động của đơn vị mình: Dự toán thu chi ngân sách [H1-1-09-03].

Thực hiện thu, chi, quyết toán thống kê báo cáo, quyết toán tài chính, tài sản theo chế độ kế toán, tài chính của nhà nước hằng quý, năm [H1-1-09-04].

Nhà trường đã xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ. Quy chế được xây dựng một cách dân chủ, công khai lấy ý kiến của tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) trong nhà trường: Quy chế chi tiêu nội bộ [H1-1-06-04]. Mỗi năm Ban Thanh tra nhân dân nhà trường đã thực hiện việc kiểm tra tài chính và thông qua biên bản trước cuộc họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên để mọi người được biết và cùng giám sát: Báo cáo của ban thanh tra nhân dân [H1-1-06-06]. Biên bản tự kiểm tra tài chính theo định kỳ của Ban Thanh tra nhân dân xác nhận việc quản lý tài chính của nhà trường không có gì sai phạm so với quy định hiện hành, so với quy chế chi tiêu nội bộ.

Ngoài ra trường có các hồ sơ kiểm kê cơ sở vật chất, kiểm kê tài sản cuối năm [H1-1-09-05].

Điểm mạnh

Tất cả hệ thống hồ sơ văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản được nhà trường lưu trữ đầy đủ và làm cơ sở pháp lý để thực hiện trong quản lý chi tiêu, quản lý cơ sở vật chất.

Nhà trường đã chủ động trong công tác lập dự toán, thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê báo cáo tài chính hằng năm. Công tác quản lý tài chính đảm bảo đúng các quy định hiện hành của nhà nước. Các chứng từ kế toán của trường được lập, hạch toán và ghi sổ đầy đủ theo đúng quy định của Luật kế toán.

Hằng năm có bổ sung, điều chỉnh qui chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với thực tế tại Hội nghị cán bộ công chức, viên chức lao động trường THCS Lê Quý Đôn.

Điểm yếu

Công tác tự kiểm tra tài chính và công khai tài chính có lúc còn chậm hơn so với tiến độ do các công tác khác chi phối.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, tài sản, thực hiện thu, chi đúng mục đích. Thường xuyên bổ sung quy chế chi tiêu cho phù hợp để đảm bảo chi đúng mục đích, phục vụ mọi hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả cao. Có kế hoạch tự kiểm tra và công khai tài chính theo định kì.

Thực hiện tốt hơn nữa việc lưu trữ hồ sơ của nhân viên kế toán.

Tự đánh giá

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tiêu chí 9: Đạt

Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường;

b) Đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thi, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Mô tả hiện trạng

Nhận thấy tầm quan trọng của việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường, Hiệu trưởng đã ký hợp đồng với 2 nhân viên bảo vệ [H1-1-10-01]. Sau khi ký hợp đồng, hai nhân viên bảo vệ thực hiện đúng trách nhiệm và thời gian trực của mình. Theo yêu cầu của Hiệu trưởng, ngoài nhiệm vụ của nhân viên bảo vệ các CBGV phải trực trong các 2 dịp tết Nguyên Đán [H1-1-10-02] và trong dịp hè [H1-1-10-03]. Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, an toàn giao thông [H1-1-10-04]; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm [H1-1-10-05]; phòng chống cháy nổ [H1-1-10-06]; đăng kí trường đạt chuẩn về an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội [H1-1-10-07].

Trong 5 năm qua, việc đảm bảo trật tự an ninh xã hội trong trường học của trường THCS Lê Quý Đôn được thực hiện tương đối tốt: không xảy ra hiện tượng mất tài sản, không xảy ra tệ nạn xã hội, không có bạo lực học đường. Ngoài ra, Ban giám hiệu nhà trường đã phối kết hợp với Công an xã để giáo dục học sinh chậm tiến bộ về đạo đức, đánh nhau gây mất trật tự trong nhà trường [H1-1-10-

08]. Trong nhiều năm, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường luôn được đảm bảo: Báo cáo công tác đảm bảo an ninh trật tự [H1-1-10-09].

Được sự giáo dục của các thầy cô giáo nên nhà trường không có hiện tượng kỳ thị đối với học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh éo le, không có hiện tượng vi phạm về giới [H1-1-03-07]; [H1-1-03-08].

Điểm mạnh

Để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, 2 nhân viên bảo vệ đảm bảo trực đủ 24h/ngày, tận tâm với công việc. Do có sự phối kết hợp chặt chẽ của 2 nhân viên bảo vệ với tổ chức Đoàn, Đội, giáo viên chủ nhiệm của các lớp để theo dõi việc thực hiện an ninh trật tự trong học sinh từ lúc các em tới trường đến khi ra về nhà. Qua theo dõi, những học sinh vi phạm đã được nhắc nhở kịp thời.

Nhà trường phối kết hợp chặt chẽ với công an xã trong việc đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội. Nhà trường luôn tuyên truyền rộng rãi và yêu cầu các CBGV, học sinh thực hiện đúng quy định về an toàn giao thông.

Đ/c Hiệu trưởng - Bí thư Chi bộ nhà trường luôn quan tâm đến công tác đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, tổ chức chặt chẽ, khoa học, phối hợp được với các lực lượng thường xuyên liên tục, không để xảy ra tình huống xấu trong nhà trường.

Điểm yếu

Nhân viên bảo vệ chưa được đào tạo, bồi dưỡng nên công tác bảo vệ chỉ mang tính hành chính đơn thuần.

Việc tuyên truyền, tập huấn cho học sinh cách thoát hiểm khi có sự cố, phòng chống dịch bệnh... chưa được thường xuyên.

Trong những năm qua vẫn còn để xảy ra một trường hợp học sinh đánh nhau, tuy nhiên chưa gây ra hậu quả đáng tiếc.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm tới, Hiệu trưởng sẽ giao cho Tổng phụ trách phối kết hợp với lực lượng bảo vệ, đội Sao đỏ thực hiện tốt hơn chương trình đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường. Để chương trình đi vào thực tế, Hiệu trưởng nhà trường sẽ dành thời gian và một phần kinh phí cho hoạt động được hiệu quả.

Nhà trường tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với nhân dân địa phương, tạo sự quan tâm ủng hộ để đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; kiện toàn lại ban chỉ đạo; bổ sung thêm thành phần vào ban chỉ đạo; họp ban chỉ đạo, triển khai các nội dung cụ thể, triển khai nội dung này tới từng học sinh và viết cam kết thực hiện.

Tổ chức tập huấn cho học sinh cách thoát hiểm... khi có sự cố xảy ra.

Kết hợp với công an phường, bồi dưỡng thêm nghiệp vụ cho bảo vệ nhằm giúp các nhân viên bảo vệ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tự đánh giá

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tiêu chí 10: Đạt

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 1

Thế mạnh của trường THCS Lê Quý Đôn là có cơ cấu tổ chức bộ máy chuẩn theo quy định. Các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động đều, phối hợp, có hiệu quả. Khuôn viên trường rộng rãi, thoáng mát, riêng biệt đảm bảo tính sư phạm. Công tác quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý nhân sự, quản lý tài chính, tài sản của nhà trường nghiêm túc, đúng luật. An ninh học đường được đảm bảo. Công tác thi đua khen thưởng kịp thời, nên chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được khẳng định. Chiến lược phát triển thể hiện được thực trạng giáo dục của nhà trường, các chỉ tiêu phân đầu và các giải pháp thực hiện mang tính khả thi, đột phá, phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Với tất cả những cố gắng trên, trường THCS Lê Quý Đôn từng bước vững chắc đi lên, là điểm đến tin cậy của học sinh địa phương.

Tuy đã xây dựng được phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường nhưng việc thực hiện chưa có kết quả cao.

Chiến lược phát triển tuy đã được xây dựng nhưng trong quá trình thực hiện, nhà trường chưa rút ra được những bài học kinh nghiệm để rà soát, bổ sung và điều chỉnh. Mặt khác việc tuyên truyền phổ biến chiến lược chưa được tiến hành thường xuyên.

Nhà trường cần chỉ đạo việc lưu trữ đầy đủ, chưa khoa học các loại hồ sơ, văn bản theo quy định của luật lưu trữ.

Bên cạnh đó nhà trường cần hạn chế đến mức tối thiểu tình trạng bạo lực trong nhà trường.

Số lượng các chỉ số đạt yêu cầu: 27/30.

Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 08/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có đủ điều kiện và năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Ban giám hiệu là những người có năng lực, trình độ chính trị vững vàng, có khả năng lãnh đạo. Số lượng giáo viên đảm bảo dạy đủ các môn học theo quy định. Đa số giáo viên, nhân viên nhiệt tình trong công tác, được đào tạo bài bản. Học sinh nhà trường chăm ngoan, ham học hỏi, có tinh thần đoàn kết, biết vươn lên trong học tập.

Tiêu chí 1: Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.

a) Có số năm dạy học (không kể thời gian tập sự) theo quy định của Điều lệ trường trung học;

b) Được đánh giá hằng năm đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định;

Mô tả hiện trạng:

Trường có Hiệu trưởng và 2 Phó Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý trường học theo Điều lệ trường THCS. Hiệu trưởng có số năm dạy học 33 năm; Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất có số năm dạy học 30 năm, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn có số năm dạy học 24 năm [H2-2-01-01].

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hằng năm được sự tín nhiệm rất cao của tập thể sư phạm nhà trường. Theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng và đánh giá Phó Hiệu trưởng trường THCS đều được xếp loại xuất sắc [H2-2-01-02]. Năm học 2014 đến năm 2017 Hiệu trưởng và 2 Phó Hiệu trưởng đều được cấp trên công nhận Chiến sỹ thi đua [H2-2-01-03].

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC đã qua lớp trung cấp lý luận chính trị. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng đã hoàn thành lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục [H2-2-01-04]. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều được triệu tập tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn hằng năm và được cấp chứng chỉ [H2-2-01-05].

Điểm mạnh:

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có số năm dạy học lâu năm nên có nhiều kinh nghiệm trong việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và có năng lực trong công tác tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm và Phòng Giáo dục - Đào tạo đánh giá cao.

Điểm yếu:

Trình độ ngoại ngữ của Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng còn ít được trải nghiệm trong giao tiếp .

Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ban giám hiệu cần tiếp tục phát huy năng lực quản lý và tiếp tục học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ để thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ quản lý hoạt động giáo dục của nhà trường.

Ban giám hiệu tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Tích cực tham mưu cho cấp ủy và lãnh đạo các cấp tạo điều kiện cho cán bộ quản lý học lớp Trung cấp lý luận chính trị theo diện quy hoạch.

Thực hiện đề án sắp xếp, tinh giảm bộ máy và tuyển dụng, đảm bảo cân đối giáo viên ở các bộ môn để cơ cấu giáo viên giữa các môn hợp lý.

Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường trung học.

a) Số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định;

b) Giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh đảm bảo quy định;

c) Đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo quy định:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn ít nhất 25% đối với trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện và trường phổ thông dân tộc bán trú (sau đây gọi chung là trường trung học cơ sở), 10% đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh và trường phổ thông trực thuộc bộ, ngành (sau đây gọi chung là trường trung học phổ thông) và 30% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn ít nhất 40% đối với trường trung học cơ sở, 15% đối với trường trung học phổ thông và 40% đối với trường chuyên.);

Mô tả hiện trạng:

Đủ số lượng giáo viên cho các môn học, cơ cấu hợp lý theo điều lệ trường trung học. Tuy vậy giáo viên còn phải dạy chéo môn, 100% giáo viên đạt chuẩn trong đó 48,5% giáo viên trên chuẩn. Danh sách giáo viên của trường hằng năm [H2-2-02-01], các văn bản phân công giáo viên giảng dạy hằng năm [H1-1-08-02].

Nhà trường có một giáo viên làm Tổng phụ trách Đội, giáo viên làm Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh [H2-2-02-02].

Bằng phong trào tự học, tự nâng cao trình độ của CBGV trong nhà trường nên hiện nay 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó có 48,5% đạt trình độ trên chuẩn. Hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường[H1-1-08-07]. Danh sách giáo viên của trường có thông tin về trình độ đào tạo [H2-2-02-01]. Kết quả kiểm tra văn bằng chứng chỉ của nhà trường hoặc của cơ quan quản lý cấp trên [H2-2-02-03]. Văn bằng đào tạo của giáo viên[H2-2-02-04].

Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên để dạy các các môn học theo Thông tư 28/2009.

Danh sách giáo viên của trường được cập nhật hằng năm.

Có các quyết định phân công chuyên môn cho giáo viên hàng năm.

100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, 48,5% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

Tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên, coi việc tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên là một giải pháp tích cực để tự hoàn thiện mình.

Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên theo học đầy đủ các lớp bồi dưỡng do Sở GD&ĐT, Phòng GDĐT tổ chức.

Coi trọng việc sinh hoạt chuyên môn, lấy chuyên môn làm cơ sở để bồi dưỡng đội ngũ thông qua hoạt động chuyên đề, hội giảng.

Điểm yếu:

Còn một số ít giáo viên chưa tích cực tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Một số giáo viên trình độ tiếng anh, tin học còn hạn chế nên việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học chưa hiệu quả.

Một số giáo viên trẻ chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy và trong công tác chủ nhiệm lớp.

Một số giáo viên nhà xa, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Động viên và tạo điều kiện cho các giáo viên trẻ đi học đại học để nâng chuẩn, tự học để nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ

Thực hiện đề án sắp xếp, tinh giảm bộ máy và tuyển dụng, đảm bảo cân đối giáo viên ở các bộ môn để cơ cấu giáo viên giữa các môn hợp lý. Thực hiện kế hoạch đào tạo giáo viên sau đại học đến năm 2020 theo quy hoạch.

Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

Tiêu chí 3: Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.

a) Xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt từ loại trung bình trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông;

b) Số lượng giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, cấp

c) Đảm bảo các quyền của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường trung học và của Pháp luật;

Mô tả hiện trạng:

100% giáo viên hàng năm đạt từ loại khá trở lên theo quy định về đánh giá công chức viên chức, được xếp từ loại khá đến xuất sắc theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở [H2-2-03-01].

Năm học 2014- 2015 trường có 08 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Huyện, 15 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường. Năm học 2015- 2016 nhà trường có 14 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường Trong năm học 2016- 2017 trường có 03 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh, 07 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Huyện, 15 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường. Xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến đạt 70% trong đó đạt chiến sĩ thi đua và khen thưởng các cấp đạt 27,5%, Số lượng GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp trường và cấp huyện đều đạt và vượt tỉ lệ so với quy định [H2-2-03-02].

Giáo viên được đảm bảo đầy đủ các quyền của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật như: được phân công lao động hợp lý theo đúng chuyên ngành đào tạo được hưởng lương và phụ cấp được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ được nâng lương trước thời hạn khi có thành tích xuất sắc được hưởng chế độ thai sản theo quy định được đảm bảo các quyền khác theo quy định: báo cáo tổng kết công đoàn từ năm học 2014 đến năm 2017[H2-2-03-03].

Điểm mạnh:

Đánh giá, xếp loại giáo viên hàng năm theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên của nhà trường luôn đạt từ loại khá trở lên.

Giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, được hưởng các quyền theo quy định và không vi phạm kỉ luật.

Có kế hoạch, thực hiện, đánh giá tổng kết việc dự giờ, thao giảng, thi giáo viên dạy giỏi, hàng năm đều có trên 70% giáo viên dạy giỏi. Trong những năm qua nhà trường luôn chú ý trong việc bồi dưỡng giáo viên dạy giỏi các cấp (có 3 giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh, nhiều đồng chí nhiều năm liền làm giám khảo Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Huyện, cấp Tỉnh).

100% cán bộ giáo viên đều có tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp cao, tính tự giác trong công tác tự học tự bồi dưỡng để nâng cao tay nghề. Từ đó giáo viên có ý thức tích cực dự giờ đồng nghiệp để học hỏi kinh nghiệm.

Từng tổ chuyên môn có tinh thần đoàn kết, tương trợ đồng đội cao trong công tác hội giảng, hội thảo chuyên đề để giúp đỡ đồng nghiệp đạt kết quả cao trong mỗi kỳ hội giảng.

Nhà trường, các tổ chuyên môn có kế hoạch rõ ràng cụ thể và chỉ đạo sát sao kế hoạch hội giảng, chuyên đề, các cấp.

Điểm yếu:

Khả năng vận dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và đổi mới phương pháp dạy học của một số giáo viên còn hạn chế.

Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Chuyên môn cần tổ chức các chuyên đề để giáo viên trao đổi rút kinh nghiệm. Nhà trường đánh giá, nhận xét, xếp loại chính xác, khách quan giáo viên theo chuẩn giáo viên trung học và phân công giảng dạy phù hợp.

Thực hiện kế hoạch giáo viên tự bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ.

Thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”, cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.

a) Số lượng nhân viên đảm bảo quy định;

b) Nhân viên kế toán, văn thư, y tế, viên chức làm công tác thư viện có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc;

c) Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định;

Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có nhân viên thư viện, kế toán, văn thư, y tế và bảo vệ nhưng chưa có nhân viên thiết bị để đảm bảo theo quy định theo Thông tư số 35/2006/TTLT- BGDDT-BNV ngày 23/8/2006 về định mức biên chế viên chức ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập[H2.2.04.01].

Có đầy đủ các quyết định điều động của các cấp có thẩm quyền [H2.2.04.02]. Hằng năm nhà trường đều lập thông kê đội ngũ cán bộ, công nhân viên có đầy đủ các thông tin về trình độ đào tạo lưu hồ sơ EMIS và hồ sơ quản lý nhân sự

[H2.2.04.03], có chứng nhận bồi dưỡng đối với kế toán [H2.2.04.04], có đánh giá tổng kết về việc thực hiện chế độ chính sách đối với nhân viên [H2.2.03.03]. Nhân viên thư viện, kế toán, văn thư, y tế, có trình độ chuẩn và làm việc theo đúng chuyên môn; Trong đó nhân viên y tế được đào tạo từ ngành dược, nhân viên thư viện đang hợp đồng theo năm học và nhân viên bảo vệ hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế theo quyết định 68 [H2.2.04.03]. Nhân viên kế toán, y tế, thư viện được tham dự các buổi tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức [H2.2.04.04].

Cuối năm học nhân viên đều được xếp loại khá trở lên trong đánh giá, xếp loại công chức cuối năm về việc thực hiện nhiệm vụ được giao và luôn được đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định [H2.2.03.03].

Điểm mạnh:

Các nhân viên của tổ văn phòng cơ bản đủ số lượng và chức danh, được đào tạo theo đúng chuyên môn, có bằng trung học chuyên nghiệp trở lên và có trình độ nghiệp vụ tốt nên hoàn thành khá tốt công việc được giao.

Đội ngũ cán bộ nhiệt tình, có trách nhiệm và gắn bó với công việc, các thành viên của tổ văn phòng hoàn thành tốt các công việc được giao. Được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Điểm yếu:

Nhân viên thư viện đang hợp đồng ngắn hạn.

Số lượng nhân viên chưa đảm bảo theo quy định (Chưa có nhân viên thiết bị).

Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhân viên kế toán, văn thư, thư viện và y tế tiếp tục phát huy năng lực chuyên môn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhân viên thư viện sớm có quyết định biên chế chính thức để được an tâm công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cần bổ sung một nhân viên thiết bị để đảm bảo đủ số lượng theo Thông tư số 35/2006/TTLT- BGDĐT- BNV ngày 23/8/2006 về định mức biên chế viên chức ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập

Tự đánh giá:

Chỉ số a: Chưa đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí: Không đạt.

Tiêu chí 5: Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu của Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

a) *Đảm bảo quy định về tuổi học sinh;*

b) *Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm;*

c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định;*

Mô tả hiện trạng:

Tất cả học sinh đều đảm bảo về tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học, không có học sinh đi học trước tuổi, học vượt cấp, không có học sinh có độ tuổi cao hơn theo quy định đang học tại trường, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không cao hơn 3 tuổi so với quy định [H2-2-05-01]; [H2-2-05-02]; [H4-4-02-04]; [H2-2-05-03].

Tất cả học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều 38,41 của Điều lệ trường trung học [H2-2-05-04]; [H2-2-05-05].

Tất cả học sinh được đảm bảo các quyền theo qui định tại điều 39 của Điều lệ trường trung học và các qui định khác của pháp luật [H2-2-05-05].

Điểm mạnh:

Công tác tuyển sinh hàng năm đều đảm bảo các quy định về tuổi học sinh theo Điều lệ

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh và học sinh về Điều lệ trường trung học và các văn bản có liên quan đến quyền lợi của học sinh. Ban giám hiệu nhà trường phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường giáo dục học sinh kịp thời. Thường xuyên chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp tốt với Tổng phụ trách, giáo viên bộ môn để quản lí và giáo dục học sinh. Tổ chức cho các em học tập các qui định về hành vi ứng xử của người học sinh. Tổ chức nhiều hoạt động tập thể có hình thức vui tươi, lành mạnh, bổ ích, mang tính giáo dục đạo đức cao. Đa số học sinh đều chăm ngoan, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền của người học sinh theo Điều lệ trường trung học.

Điểm yếu:

Một số học sinh còn vi phạm về ngôn ngữ, ứng xử, chưa chịu khó học bài và làm bài trước khi đến lớp.

Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục duy trì hoạt động của đội sao nhi đồng, phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh

Khuyến khích phụ huynh học sinh đăng ký tin nhắn SMS để biết thông tin học sinh nhanh nhất về tình hình con em, học sinh.

Giáo dục học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thông qua 5 điều Bác Hồ dạy.

Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN II

Điểm mạnh cơ bản:

Ban giám hiệu đảm bảo về trình độ chuyên môn, chính trị và năng lực quản lý có 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn đào tạo đạt trên 48.5%. Nhiều giáo viên nhà trường có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, là giáo viên cốt cán các bộ môn trong trường. Công tác học tập, bồi dưỡng, dự giờ, hội giảng được tiến hành thường xuyên và ngày càng được đẩy mạnh.

Giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh đảm bảo quy định. Xây dựng và duy trì tốt các hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh. Mỗi đoàn kết nội bộ nhà trường được xây dựng và củng cố bền chặt. Nhà trường luôn làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, giáo viên và học sinh được hưởng các quyền theo quy định trong Điều lệ trường học, có mối quan hệ tốt đẹp với toàn thể phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương và nhân dân.

Đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường, giao tiếp và ứng xử có văn hoá.

Điểm yếu cơ bản:

Trong công tác quản lý có thời điểm chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong nhà trường và thực hiện công tác quản lý CB, GV, NV theo các quy định của luật công chức, viên chức và điều lệ trường học có hiệu quả.

Vẫn còn có một số ít học sinh thực hiện chưa tốt các nội quy, quy định của nhà trường.

Những đề xuất, kiến nghị:

Để khắc phục những thiếu sót trên, nhà trường cần tăng cường công tác dự giờ, trao đổi kinh nghiệm, giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp đối tượng học sinh.

Trong quản lý giáo dục cần tăng cường công tác kiểm tra nội bộ.

Cập nhật đầy đủ mã hóa minh chứng vào phụ lục III theo đường dẫn đã mã hóa trong mô tả hiện trạng.

Tiếp tục tham mưu chính quyền địa phương xây dựng cơ sở vật chất trường học theo hướng chuẩn quốc theo gia giai đoạn.

Tranh thủ sự ủng hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục thông qua quy chế dân chủ.

Số lượng tiêu chí đạt: 4/5; tiêu chí không đạt: 1/5

Số lượng chỉ số chưa đạt: 1/15.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.

Mở đầu:

Trong suốt 10 năm qua, Trường THCS Lê Quý Đôn đã không ngừng tranh thủ các nguồn đầu tư của nhà nước, các nguồn xã hội hóa để chăm lo xây dựng cơ sở vật chất và tăng cường trang thiết bị dạy học, mở rộng và ổn định khuôn viên.

Đến nay trường THCS Lê Quý Đôn có diện tích khuôn viên với diện tích toàn trường là 11.097,5 m², có hệ thống cổng trường và tường rào bảo vệ tương đối vững chắc, hệ thống nước giếng khoan ổn định. Trường được xây dựng thành 3 khu dành cho học sinh học tập.

Trường có tương đối đầy đủ các phòng học và các phòng chức năng phục vụ cho hoạt động dạy và học. Phòng chức năng được trang bị tương đối đầy đủ các trang thiết bị, ĐDDH hiện đại đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học sinh.

Có 01 nhà xe giáo viên và 01 nhà xe học sinh được bố trí độc lập; khu vệ sinh của học sinh quá cũ được xây dựng từ năm 2009.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị tương đối đầy đủ và hiện đại, nhìn chung đảm bảo yêu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện nay, nhà trường đã phát huy tốt cơ sở vật chất hiện có, phục vụ có hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường một cách toàn diện. Sau đây là phần đánh giá chi tiết cho từng tiêu chí:

Tiêu chí 1: Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học.

a) Diện tích khuôn viên và các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo quy định.

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh theo quy định.

c) Có sân chơi, bãi tập theo quy định.

Mô tả hiện trạng

Khuôn viên nhà trường được bố trí hợp lý đảm bảo yêu cầu, xanh, sạch, đẹp, thoáng mát và an toàn [H3-3-01-01]. Tổng diện tích toàn trường là 11.097,5 m², nhà trường đã được cấp Quyết định chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 01235/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Lắk [H3-3-01-02] bình quân/ học sinh 27,33m²/ học sinh.

Trường có đầy đủ cổng trường, có tường rào bao quanh bảo vệ [H3-3-01-03] Trường có sân chơi có bóng mát, đảm bảo vệ sinh, có bãi tập TDTT riêng xong chưa đúng qui cách: [H3-3-01-04]

Điểm mạnh

Nhà trường có cổng trường, biển trường và tường rào bao quanh theo đúng quy định của bộ GD&ĐT. Khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường “xanh, sạch, đẹp”.

Diện tích mặt bằng của nhà trường tính theo đầu học sinh bình quân đạt trên 25,8m²/học sinh, vượt yêu cầu về diện tích của bộ GD&ĐT quy định.

Việc bố trí tổng thể trong khu vực của nhà trường hợp lý, đảm bảo mỹ quan trường học. Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch cải tạo và nâng cấp cảnh quan, môi trường từ nguồn kinh phí công tác xã hội hoá giáo dục, cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, xây dựng cho học sinh môi trường học tập, sinh hoạt thân thiện, lành mạnh.

Điểm yếu

Còn một số đoạn tường rào chưa được kiên cố hóa ở điểm chính. Việc tạo dáng cây xanh ở sân trường chưa thật đẹp.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2017-2018 và các năm tiếp theo, nhà trường xây dựng nâng cấp toàn bộ tường rào, (hiện nay đang được khởi công xây dựng bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước).

Tích cực trồng cây xanh và cây cảnh, tạo dựng môi trường “xanh, sạch, đẹp” phục vụ tốt hơn các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Tiếp tục coi trọng và tổ chức thường xuyên việc rèn luyện cho học sinh và giáo viên ý thức tự giác bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

Tự đánh giá

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Không đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí: Không đạt

Tiêu chí 2. Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.

a) Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường THCS, Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế;

b) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của BGD-ĐT, Bộ KH & CN, Bộ Y tế;

c) Phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Mô tả hiện trạng

Nhà trường hiện 14 phòng học và 4 phòng bộ môn phục vụ cho dạy Tin học, thực hành các môn Vật lí, Công nghệ, Hoá học, Sinh học, đủ phục vụ cho học một ca tất cả các phòng đều được trang bị hệ thống chiếu sáng, quạt điện phục vụ cho học sinh có 18 bảng chống loá. Đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế [H3-3-02-01]

Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

Bàn học sinh 221, ghế học sinh 332, về kích thước, kết cấu kiểu dáng màu sắc phù hợp với học sinh THCS. Đảm bảo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ khoa học và công nghệ, Bộ Y tế. [H3-3-02-02]

Nhà trường có 03 Phòng học bộ môn, tuy nhiên chưa đạt chuẩn theo quy định [H3-3-02-03]

Điểm mạnh

Nhà trường có số phòng học, bảng, bàn ghế và các trang thiết bị đúng tiêu chuẩn đáp ứng được việc dạy và học.

Điểm yếu

Các phòng học, phòng chức năng và phòng học bộ môn còn thiếu theo quy định.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tích cực tham mưu với Đảng, chính quyền địa phương, UBND huyện Lắk xây dựng các phòng học bộ môn đầy đủ theo quy định của điều lệ.

Tự đánh giá

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: không đạt

Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

Tiêu chí 3: Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.

a) Khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị, khu nhà ăn nhà nghỉ (nếu có) đảm bảo quy định;

b) Trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định;

c) Các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối mạng internet phục vụ các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu.

Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ các khối phòng học, khối phòng hành chính đảm bảo quy định trường chuẩn Quốc gia [H3-3-03-01]. Mỗi năm nhà trường đều thành lập một ban kiểm kê tài sản hàng năm có nhiệm vụ kiểm kê cơ sở vật chất, tài sản hàng năm được tổng hợp trong biên bản kiểm kê tài sản hàng năm [H3-3-03-02].

Nhà trường có đầy đủ các thiết bị y tế theo tiêu chuẩn y tế học đường, có tủ thuốc, đúng theo quy định [H3-3-03-03]; [H3-3-03-04]; [H3-3-03-05].

Nhà trường có 03 phòng máy vi tính, các phòng thực hành, các phòng hành chính đều được nối mạng internet phục vụ cho các hoạt động giảng dạy và học tập trong trường [H3-3-03-06]; [H3-3-03-07].

Điểm mạnh

Nhà trường đã mua sắm trang bị khá đầy đủ thiết bị phục vụ cho công tác quản lý dạy và học.

Điểm yếu

Các phòng chức năng của nhà trường còn thiếu. Không có khối phòng hành chính.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tích cực tham mưu với Đảng, chính quyền địa phương hoàn thành việc xây dựng, mở rộng khuôn viên trường để xây dựng khối phòng hành chính.

Tự đánh giá: Đạt

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

Tiêu chí 4. Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

a) Công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, riêng cho học sinh khuyết tật (nếu có), vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;

b) Nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo quy định;

c) Nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

Mô tả hiện trạng

Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, thuận lợi cho học sinh khuyết tật (nếu có), vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ; Sơ đồ khu vực nhà vệ sinh nhà trường [H3-3-04-01].

Có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tuy nhiên nhà xe chưa đảm bảo, diện tích nhà để xe còn nhỏ, không đủ chứa xe của học sinh, giáo viên [H3-3-04-02]

Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu [H3-3-04-03]

Điểm mạnh

Các công trình vệ sinh được xây dựng theo nguyên lý tự hoại. Nhà trường có hệ thống nước phục vụ cho sinh hoạt thuận tiện, có nước lọc tinh khiết cho cán bộ giáo viên và học sinh uống hằng ngày.

Điểm yếu

Khu vực nhà xe của giáo viên và học sinh còn chật chội, diện tích nhà để xe còn nhỏ, không đủ chứa xe của học sinh và giáo viên

Chưa có dịch vụ thu gom rác thải chủ yếu là học sinh tự gom, chưa có biện pháp xử lý rác thải hợp vệ sinh theo quy định, hồ rác chưa hợp lệ. Nguồn nước giếng khoan chưa được xử lý.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với các cấp chính quyền và phối hợp với hội phụ huynh để thực hiện giải quyết các điểm yếu trên, nguồn kinh phí từ xã hội hóa giáo dục.

Tự đánh giá

Chỉ số a: Không đạt

Chỉ số b: Không đạt

Chỉ số c: Không đạt

Tự đánh giá tiêu chí: Không đạt

Tiêu chí 5. Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

a) Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ GD&ĐT; bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hằng năm;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường.

Mô tả hiện trạng

Thư viện của nhà trường đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ GD & ĐT, được công nhận thư viện đạt chuẩn năm học 2015 số 739/QĐ-SGD ĐT [H3-3-05-01]

Thư viện nhà trường hoạt động liên tục ở tất cả các ngày trong tuần(trừ Chủ nhật) nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CBGV, NV và HS [H3-3-05-02]; [H3-3-05-03]; [H3-3-05-04]

Thư viện của nhà trường có kết nối Internet đầy đủ nên bên cạnh việc nghiên cứu sách báo, tài liệu trong thư viện thì việc nghiên cứu qua mạng internet và đặc biệt là hệ thống email nội bộ của ngành Giáo dục là việc làm thường xuyên, liên tục của CBGV, NV. Thư viên bổ sung thường xuyên sách báo hàng năm đáp ứng được yêu cầu dạy, học [H3-3-05-05]

Điểm mạnh

Hàng năm có kế hoạch cụ thể, có nội quy, có hồ sơ và sổ sách, có internet và website của nhà trường. Hàng năm có bổ sung các loại sách, báo, tài liệu tham khảo. Thư viện đạt chuẩn.

Điểm yếu

Chưa có nhân viên biên chế chính thức mà chỉ có nhân viên hợp đồng ngắn hạn. Thiếu nhân viên thiết bị.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tham mưu với UBND huyện để có đủ biên chế nhân viên thư viện, nhân viên thư viện cần cố gắng nhiều hơn nữa trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động đặc biệt giới thiệu sách theo chủ đề, tăng cường bổ sung nguồn sách cho thư viện.

Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

Tiêu chí 6. Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

a) *Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ GD & ĐT;*

b) *Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định của Bộ GD & ĐT;*

c) *Kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm.*

Mô tả hiện trạng

Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các thiết bị còn thiếu đặt biệt các hóa chất chưa đảm bảo cho việc giảng dạy bộ môn [H3-3-06-01]

Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hàng tuần giáo viên mượn và làm đồ dùng được nhân viên ghi chép cụ thể [H3-3-06-02]; [H3-3-06-03]

Kế hoạch hằng năm của nhà trường về việc sửa chữa, nâng cấp bổ sung đồ dùng thiết bị dạy học [H3-3-06-04] Sổ sách chứng từ chi cho sửa chữa, nâng cấp, mua đồ dùng và thiết bị hằng năm đáp ứng được nhu cầu của nhà trường [H3-3-06-05]

Điểm mạnh

Có đủ đồ dùng thiết bị dạy học cho các khối lớp, có kiểm tra, tu sửa thiết bị kịp thời. Hằng năm có bổ sung thiết bị mới để thay thế cho thiết bị cũ, hỏng. Giáo viên tự làm đồ dùng nộp theo hằng tháng đảm bảo yêu cầu dạy và học. Cán bộ thiết bị làm việc khoa học, nhiệt tình.

Điểm yếu:

Chưa có những đồ dùng dạy học tự làm đạt chất lượng tốt. Thiết bị còn thiếu và thường xuyên hư hỏng, nhân viên thiết bị nhiều năm không có.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường chỉ đạo công tác làm đồ dùng dạy học trong giáo viên, tham mưu bổ sung thiết bị, hóa chất phục vụ dạy học. Tham mưu UBND huyện để có đủ biên chế nhân viên thiết bị đáp ứng nhu cầu trong việc dạy và học.

Tự đánh giá:

Chỉ số a: Đạt

Chỉ số b: Đạt

Chỉ số c: Đạt

Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 3

Trường THCS Lê Quý Đôn địa hình bằng phẳng, môi trường trong sạch thoáng mát. Trường có đủ phòng học, bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng viết, nội quy học sinh theo quy định. Thư viện nhà trường đạt chuẩn cơ bản có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, sách tham khảo để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Cơ sở vật chất của nhà trường không ngừng được bổ sung và nâng cấp sau từng năm. Thiết bị dạy học đầy đủ, hiện tại đảm bảo đúng quy định của bộ GD&ĐT. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Phong trào xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện được chú trọng thực hiện thường xuyên với những giải pháp cụ thể mang tính ngắn hạn và dài hạn.

Một số thiết bị phục vụ cho việc dạy và học đã bị hư hỏng và xuống cấp. Một số phòng học chức năng, nhà hiệu bộ, nhà đa chức năng, phòng học, tường rào, một số nhân viên hợp đồng chưa có.

Số chỉ số đạt yêu cầu: 13 Chưa đạt yêu cầu: 05

Tiêu chí đạt yêu cầu: 4 Chưa đạt yêu cầu: 02 (TC – 1,4)

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ nhà trường, gia đình, xã hội

Mở đầu

Hàng năm ban đại diện cha mẹ học sinh (BĐDCMHS) của mỗi lớp và của nhà trường được thành lập và hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng quy chế phối hợp hoạt động đạt hiệu quả với ban đại diện cha mẹ học sinh cũng như các ban ngành đoàn thể trong và ngoài đơn vị, làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương các đơn vị kinh tế trên địa bàn để xây dựng cơ sở vật chất, khen thưởng cho học sinh tạo động lực phát triển công tác giáo dục trên địa bàn xã nhà nói chung và nhà trường nói riêng.

Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động.

c) Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mô tả hiện trạng

Hàng năm Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp và của nhà trường được thành lập vào đầu năm học do Hội nghị cha mẹ học sinh của lớp và của trường bầu. Lớp có một Ban đại diện phụ huynh gồm có ba người, trong đó có một Chi hội trưởng. Sau đó tiến hành Hội nghị và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm 7 thành viên, trong đó 100% phụ huynh là có uy tín ở các cơ sở. Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, của trường [H4-4-01-01]. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học và Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4-01-02], có quy chế hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4-01-03].

Nhà trường có kế hoạch (kế hoạch năm học) phối hợp giữa nhà trường với BĐDCMHS và họp tổ chức thực hiện [H1-4-01-04]. Hàng tháng, hàng kỳ, giáo viên chủ nhiệm và BĐDCMHS thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình học tập, đạo đức và các hoạt động khác của lớp. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên gặp gỡ trực tiếp cha mẹ học sinh để phản ánh tình hình học tập của từng học sinh để bàn bạc và đề ra biện pháp tối ưu nhất giúp cho học sinh học hành tiến bộ. Ngoài ra giáo viên còn trao đổi tình hình học tập của học sinh tới phụ huynh qua điện thoại. Đối với học sinh cá biệt, giáo viên chủ nhiệm cùng BĐDCMHS của lớp

trực tiếp xuống tận nhà để gặp gỡ cùng nhau bàn bạc biện pháp giáo dục học sinh. Kế hoạch năm học của BĐDCMHS [H4-4-01-05].

Mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp BĐDCMHS của trường và họp toàn thể cha mẹ học sinh một năm 3 lần vào đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học để thống nhất kế hoạch, nội dung phối hợp giữa nhà trường với hội cha mẹ học sinh để giáo dục học sinh và xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường, nhằm thúc đẩy sự quan tâm, phối kết hợp giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Đồng thời phối hợp với BĐDCMHS huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Biên bản họp cha mẹ học sinh của lớp, trường [H4-4-01-06]. Biên bản đại hội BĐDCMHS [H4-4-01-07], báo cáo về hoạt động của BĐDCMHS [H4-4-01-08], nghị quyết hội nghị BĐDCMHS [H4-4-01-09].

Điểm mạnh

Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để BĐDCMHS lớp, trường thực hiện đúng Điều lệ BĐDCMHS và nghị quyết đầu năm học. Nhà trường có mối liên hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, có sự thống nhất, kế hoạch và hoạt động hiệu quả.

Phần lớn CMHS nhiệt tình, luôn quan tâm đến các hoạt động của nhà trường.

Thường xuyên trao đổi, thu thập thông tin giữa nhà trường với CMHS để đề ra các biện pháp kịp thời giáo dục học sinh.

Điểm yếu

Một bộ phận cha mẹ học sinh còn chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình một cách cần thiết, còn phó mặc hoàn toàn cho nhà trường.

Giáo viên chủ nhiệm ít đi tiếp xúc trực tiếp với các gia đình học sinh yếu.

Các thành viên trong BĐDCMHS hoạt động không đều thiếu chủ động trong công việc. BĐDCMHS hoạt động chưa thường xuyên.

Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Đẩy mạnh công tác phối kết hợp. Thực hiện nghiêm túc về thời gian và số lần họp định kỳ (Có thể họp đột xuất khi cần thiết). Nội dung họp cần tập trung vào kỹ năng giải quyết vấn đề đặt ra một cách hiệu quả. Đối với từng lớp, giáo viên chủ nhiệm trao đổi kinh nghiệm, có biện pháp thực hiện phối hợp hiệu quả hơn.

Tuyên truyền cho phụ huynh học sinh hiểu về quy chế, điều lệ và các văn bản pháp quy khác để CMHS tự điều chỉnh cách nghĩ và có biện pháp giáo dục con em mình tốt hơn. Tham mưu BĐDCMHS để có kế hoạch hoạt động từng tháng thường xuyên.

Tự đánh giá

Chỉ số a : Đạt

Chỉ số b : Đạt

Chỉ số c : Đạt

Tự đánh giá tiêu chí : Đạt

Tiêu chí 2: Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.

a) Chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tặng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Mô tả hiện trạng

Trường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương ủng hộ cả tinh thần và vật chất để xây dựng, tu sửa vật chất nhà trường vào dịp hè trước khi khai giảng năm học mới như quét vôi các phòng học, làm nhà xe cho giáo viên và học sinh, làm sân bê tông, xây dựng nhà vệ sinh, sửa chữa bàn ghế. Các biện pháp cụ thể để xây dựng trường THCS Lê Quý Đôn đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2014 - 2019, cụ thể: Chiến lược phát triển trường THCS Lê Quý Đôn giai đoạn 2014-2019 [H4-4-02-01], báo cáo thực hiện các tiêu chuẩn trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia năm học 2017-2018 [H4-4-02-02].

Văn bản về kế hoạch thi đua “Xây dựng trường học thân thiện – học sinh tích cực” [H4-4-02-03], báo cáo của nhà trường về kế hoạch thi đua “Xây dựng trường học thân thiện – học sinh tích cực” [H4-4-02-04].

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tặng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh học khá giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá việc huy động nguồn kinh phí tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để khen thưởng học sinh học khá giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo [H4-4-02-05].

Quyết định khen thưởng học sinh nghèo hiếu học của Hội khuyến học xã Buôn Triết [H4-4-02-06]. Quyết định của nhà trường khen thưởng học sinh khá, giỏi (có danh sách kèm theo) [H4-4-02-07]. Biên bản kí kết về việc hội liên hiệp phụ nữ xã Buôn Triết trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó trường THCS Lê Quý Đôn [H4-4-02-08];

Ngoài ra nhà trường còn phối hợp với địa phương, với BDDCMHS về giáo dục đạo đức, an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội trong năm học cũng như trong các dịp tết nguyên đán và văn nghệ 20/11 [H4-4-02-09].

Tổ chức ký cam kết giữa học sinh với gia đình và nhà trường về việc thực hiện chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội trong trường học, chương trình Quốc gia về an toàn giao thông [H4-4-02-10].

Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực chủ động tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục đạt hiệu quả.

Nhà trường đã xác định công tác giáo dục là của toàn Đảng, toàn dân, mọi tổ chức đoàn thể, vì vậy ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học và duyệt với Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân và thông qua kế hoạch với toàn thể cha mẹ học sinh để huy động tất cả các lực lượng xã hội tham gia vào các hoạt động giáo dục.

Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức ngoài nhà trường như: Công an, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã để quản lý học sinh trong thời gian nghỉ tết, nghỉ hè.

Điểm yếu

Các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội chủ yếu ủng hộ về tinh thần, phần ủng hộ về vật chất còn hạn chế.

Việc tổ chức rút kinh nghiệm kết quả triển khai chưa thường xuyên

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Củng cố và phát huy hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường, với các cấp uỷ Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân khi thực hiện các hoạt động giáo dục nhằm tăng cường nguồn lực tinh thần, vật chất để nâng cao hiệu quả giáo dục.

Trong những năm học tới, nhà trường cần mở rộng hơn nữa mối quan hệ với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn để có sự phối hợp tốt trong việc giáo dục học sinh và kêu gọi đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường.

Tăng cường hơn nữa các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao .

Tạo uy tín và niềm tin bằng chất lượng giáo dục.

Tự đánh giá

Chỉ số a : Đạt

Chỉ số b : Đạt

Chỉ số c : Đạt

Tự đánh giá tiêu chí : Đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

a) *Phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc;*

b) Chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương;

c) Tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

Mô tả hiện trạng

Nhà trường phối hợp hiệu quả với các tổ chức đoàn thể để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh thông qua các môn học và đặc biệt là chương trình ngoại khóa, các buổi sinh hoạt Đội TNTP Hồ Chí Minh. Kế hoạch - chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi [H4-4-03-01].

Hàng năm, nhà trường chỉ đạo Liên đội có kế hoạch cụ thể phối hợp với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc. Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa dân tộc [H4-4-03-02].

Hàng tháng, Liên đội phối hợp với học sinh các chi đội khối 9 giành 1 buổi lao động chăm sóc giúp đỡ gia đình có công với cách mạng trên địa bàn trường ở địa phương. Chính nhờ hoạt động này, đã giáo dục các em về truyền thống yêu nước và sẵn sàng hi sinh vì tổ quốc của con người Việt Nam. Có kế hoạch chăm sóc gia đình có công với cách mạng trên địa bàn dân cư [H4-4-03-03] và báo cáo kết quả chăm sóc giúp đỡ gia đình có công với cách mạng trên địa bàn dân cư [H4-4-03-04].

Bên cạnh đó, Chi bộ nhà trường phối hợp với các tổ chức Đoàn, Đội, Công đoàn tổ chức thăm hỏi, tặng quà buôn kết nghĩa Ung Rung II, địa chỉ đỏ. Nội dung kết nghĩa giữa trường THCS Lê Quý Đôn với Buôn Ung Rung 2 [H4-4-03-05], báo cáo tặng quà buôn kết nghĩa Ung Rung 2 [H4-4-03-06], giấy biên nhận trợ cấp gạo địa chỉ đỏ [H4-4-03-07].

Điểm mạnh

Nhờ sự chỉ đạo sát sao của BGH, cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa Liên Đội nhà trường cùng các tổ chức đoàn thể trong nhà trường nên công tác giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc được nâng cao chất lượng và có hiệu quả hơn. Nhờ sự năng động, nhiệt tình của tổ chức Liên đội nên các hoạt động giáo dục ngày càng phong phú.

Nhà trường luôn nhận được sự đồng tình, ủng hộ của phụ huynh học sinh và các tổ chức chính quyền địa phương trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc. Có sự liên hệ chặt chẽ với các Chi đội, anh chị phụ trách Chi Đội trong công tác thăm hỏi, chăm sóc giúp đỡ gia đình có công với cách mạng.

Điểm yếu

Hầu hết giáo viên phải đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường nên thời gian giành cho các hoạt động giáo dục ngoài nhà trường còn nhiều hạn chế.

Đa số học sinh là con em nông thôn nên việc tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa cũng gặp nhiều khó khăn.

Trình độ nhận thức của nhiều phụ huynh học sinh chưa cao do đó việc tuyên truyền cho phụ huynh hiểu và ủng hộ các phương pháp giáo dục cũng gặp không ít khó khăn.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, nhà trường và các tổ chức đoàn thể cần quan tâm hơn nữa tới việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa cho học sinh.

Các tổ chức đoàn thể phối hợp với nhà trường để đưa ra kế hoạch và biện pháp cụ thể cho mỗi hoạt động.

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức và chính quyền địa phương để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục.

Tự đánh giá

Chỉ số a : Đạt

Chỉ số b : Đạt

Chỉ số c : Đạt

Tự đánh giá tiêu chí : Đạt

Kết luận tiêu chuẩn 4: Nhà trường đã tạo ra được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với BĐDCMHS và các đoàn thể chính quyền nhân dân địa phương trong hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Tập thể nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Chương trình, kế hoạch hoạt động khoa học, cụ thể sát với tình hình thực tế và mang tính khả thi. Chất lượng và hiệu quả phối hợp hoạt động khá tốt. Ở một số thời điểm, hiệu quả phối hợp hoạt động giảm sút, thiếu ổn định; công tác tuyên truyền đạt hiệu quả chưa cao; kết quả công tác huy động nguồn ngân sách xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị,... cho sự nghiệp giáo dục một vài điểm chưa đạt như mong muốn.

Số chỉ số đạt yêu cầu: 09

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 3/3

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục là một tiêu chuẩn quan trọng hàng đầu; Hoạt động giáo dục đặt ra yêu cầu, đòi hỏi nhà trường phải thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, khoa học thì kết quả giáo dục mới đạt yêu cầu; Kết quả giáo dục phản ánh rõ nét về chất lượng của nhà trường trong quá trình hoạt động.

Trong những năm qua, trường THCS Lê Quý Đôn luôn xác định được yêu cầu, nhiệm vụ của mình đối với hoạt động giáo dục. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt. Tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hằng năm đều tăng, học sinh giỏi các cấp mỗi năm đều có. Vì vậy đã được cấp trên, chính quyền địa phương và nhân dân ghi nhận.

Tiêu chí 1. Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

a) Có kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần.

b) Thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định.

c) Rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập hằng tháng.

Mô tả hiện trạng:

Nhà trường thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo quy định của Bộ giáo dục & đào tạo, và các cơ quan có thẩm quyền.

Có kế hoạch năm học [H5-5-01-01]; kế hoạch tháng [H5-5-01-02]; kế hoạch tuần [H5-5-01-03].

Có kế hoạch về thời gian năm học của nhà trường [H5-5-01-04].

Có báo cáo thực hiện tiến độ chương trình của nhà trường đánh giá việc thực hiện kế hoạch, thời gian năm học [H5-5-01-05].

Có sổ ghi kế hoạch giảng dạy H1-1-07-18]; ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp [H1-1-07-19].

Có sổ ghi đầu bài từng năm học [H1-1-07-06].

Có biên bản các cuộc họp hội đồng, chuyên môn, đánh giá việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập [H1-1-01-03].

Có báo cáo đánh giá công tác và việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập hằng tháng [H5-5-01-05]; [H5-5-01-06].

Có kế hoạch, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hoạt động chuyên môn, học kỳ, tháng, tuần [H5-5-01-07].

Điểm mạnh

Thực hiện đầy đủ và có chất lượng thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo yêu cầu của cấp trên. Thường xuyên kiểm tra tiến độ dạy học, kế

hoạch giảng dạy của giáo viên; kịp thời điều chỉnh, có kế hoạch khắc phục những sai sót, chậm trễ trong giáo viên.

Điểm yếu

Không

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy và nâng cao việc kiểm tra rà soát thực hiện kế hoạch dạy học.

Tự đánh giá tiêu chí

Chỉ số a đạt

Chỉ số b đạt

Chỉ số c đạt

Kết luận tiêu chí 1 đạt

Tiêu chí 2. Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.

a) Sử dụng hợp lý sách giáo khoa; liên hệ thực tế khi dạy học, dạy học tích hợp; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học

b) Ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập

c) Hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Mô tả hiện trạng

Việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh luôn được nhà trường quan tâm chỉ đạo tới các tổ chuyên môn và từng giáo viên. Giáo viên tích cực đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn tại địa chỉ truonghocketnoi.edu.vn; thực hiện ra và kiểm tra định kỳ, học kỳ theo công văn 8773. Đặc biệt là bài soạn, phương pháp giảng dạy nhằm hướng dẫn học sinh đổi mới phương pháp học tập để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, nâng cao khả năng tự học của học sinh. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi và yêu cầu các CBGV tích cực ứng dụng CNTT trong quá trình quản lý và giảng dạy:

Có báo cáo kết quả thực hiện chuyên đề của nhà trường có nội dung đánh giá đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên [H5-5-02-01].

Hình ảnh minh họa các tiết dạy đổi mới phương pháp dạy học [H5-5-02-02].

Có các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin trong dạy học; đổi mới đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập [H5-5-02-03].

Có bản tổng hợp số giờ trên lớp, các hoạt động ngoài giờ lên lớp [H5-5-02-04].

Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, hình ảnh minh họa [H5-5-02-05].

Có các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá việc hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo [H5-5-02-06].

Bài dự thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn của học sinh [H5-5-02-07].

Có quyết định công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường (16 giáo viên giỏi cấp trường) [H5-5-02-08].

Có quyết định công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện (08 giáo viên giỏi cấp huyện) [H5-5-02-09].

Điểm mạnh

Giáo viên thường xuyên vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong các tiết dự giờ, thao giảng.

Điểm yếu

Một số giáo viên tuổi cao nên việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Khuyến khích, động viên việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy

Tập huấn việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy cho cán bộ và giáo viên.

Thường xuyên tổ chức thao giảng áp dụng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo cho học sinh, tiến tới áp dụng vào các tiết học hằng ngày.

Tự đánh giá:

Chỉ số a đạt

Chỉ số b đạt

Chỉ số c đạt

Kết luận tiêu chí 2 đạt

Tiêu chí 3: Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.

a) Có kế hoạch và triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo nhiệm vụ được chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục cấp trên giao.

b) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục đáp ứng với nhiệm vụ được giao.

c) Kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục theo định kỳ để có biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác.

Mô tả hiện trạng:

Công tác phổ cập giáo dục của địa phương được quan tâm thường xuyên. Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch triển khai thực hiện công tác giáo dục và tham mưu với chính quyền địa phương thành lập Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, đề ra nhiệm vụ, phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo. Việc điều tra phổ cập được tiến hành đúng thời điểm, đúng quy trình, số liệu điều tra

đảm bảo chính xác, các hồ sơ phổ cập có đầy đủ theo quy định được bảo quản và lưu trữ tốt. Từ năm 2006 nhà trường đã ứng dụng tốt phần mềm Phổ cập giáo dục THCS đến nay địa phương luôn được công nhận đạt chuẩn phổ cập THCS.

Có kế hoạch và triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo nhiệm vụ được chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục cấp trên giao theo từng năm, từng tháng [H5-5-03-01].

Báo cáo quá trình thực hiện công tác phổ cập giáo dục của nhà trường có nội dung đánh giá thực hiện công tác phổ cập giáo dục [H5-5-03-02]; [H5-5-01-05]. Sổ theo dõi phổ cập giáo dục [H5-5-03-03].

Báo cáo giáo dục thường có nội dung ghi kết quả thực hiện phổ cập giáo dục của nhà trường [H5-5-03-02]. Có quyết định công nhận đạt chuẩn PCTHCS [H5-5-03-04]. Các báo cáo của nhà trường có nội dung ghi kết quả thực hiện phổ cập giáo dục của nhà trường [H5-5-03-02]; [H5-5-01-05].

Biên bản kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục [H5-5-03-05]. Biên bản kiểm tra đánh giá của cấp có thẩm quyền về công tác phổ cập giáo dục của nhà trường [H5-5-03-06].

Điểm mạnh

Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Phổ cập giáo dục tại địa phương được xây dựng chu đáo theo từng năm, tháng.

Nhà trường đã tổ chức điều tra, thống kê phổ cập giáo dục nghiêm túc, đúng quy trình, số liệu điều tra chính xác.

Các loại hồ sơ phổ cập có đầy đủ được bảo quản tốt.

Ứng dụng tốt phần mềm Phổ cập vào công tác phổ cập.

Điểm yếu

Việc huy động học viên ra học các lớp phổ cập còn gặp nhiều khó khăn

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nâng cao chất lượng giáo dục, hạn chế tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học; mở các lớp PCTHCS

Tự đánh giá

Chỉ số a đạt

Chỉ số b đạt

Chỉ số c đạt

Kết luận tiêu chí 3 đạt

Tiêu chí 4. Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

a) Khảo sát, phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập từ đầu năm học.

b) Có các hình thức tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém phù hợp.

c) Rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém sau mỗi học kỳ.

Mô tả hiện trạng

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém được nhà trường đặc biệt quan tâm. Ngay từ đầu năm học nhà trường đều giao cho giáo viên bộ môn khảo sát chất lượng phân loại học sinh từ đó thành lập các đội tuyển HSG sớm và tổ chức bồi dưỡng tại trường; tổ chức học phụ đạo buổi chiều để giúp đỡ học sinh yếu kém nắm vững kiến thức cơ bản nâng cao kết quả học tập. Việc tổ chức phụ đạo học sinh học buổi chiều tại trường đều được bàn bạc, thống nhất với phụ huynh học sinh và thực hiện theo đúng chỉ đạo của Phòng giáo dục đào tạo huyện.

Cuối mỗi năm học nhà trường đã tổng hợp kết quả học tập của học sinh làm căn cứ khảo sát, phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập từ đầu năm học sau [H5-5-04-01]; [H5-5-04-02].

Nghị quyết ban chấp hành hội cha mẹ học sinh nhiệm kỳ 2014-2015, nhiệm kỳ 2015-2016 ; 2016-2017 [H4-4-01-09].

Làm tốt công tác tham mưu huy động các nguồn lực cấp học bổng cho học sinh dân tộc, học sinh nghèo vượt khó kích thích các em vươn lên trong học tập. Danh sách học sinh nhận học bổng [H5-5-04-03].

Quyết định khen thưởng học sinh nghèo hiếu học của Hội khuyến học xã Buôn Triết [H4-4-02-07].

Phương hướng nhiệm vụ năm học 2014-2015; 2015-2016; 2016-2017 [H5-5-01-01].

Danh sách học sinh khá giỏi và học sinh yếu kém của từng năm học [H5-5-04-04]; [H5-5-04-05]; [H5-5-04-06].

Phân công chuyên môn, thời khóa biểu dạy phụ đạo năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017 [H5-5-04-07].

Kế hoạch bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi dự thi cấp huyện. Các quyết định thành lập đội tuyển HSG dự thi IOE, VIOE, MTCT, TDTT, các môn văn hóa [H5-5-04-08].

Nghị quyết ban chấp hành hội cha mẹ học sinh nhiệm kỳ 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017 [H4-4-01-09].

Báo cáo tổng kết cuối năm 2014-2015; 2015-2016; 2016-2017 kèm phụ lục [H5-5-04-09].

Báo cáo thống kê chất lượng 2 mặt giáo dục năm học 2014-2015; 2015-2016; 2016-2017 [H5-5-04-10].

Tổng hợp kết quả thi học sinh giỏi IOE, VIOE, MTCT, TDTT, các môn văn hóa [H5-5-04-11].

Báo cáo của nhà trường có nội dung rà soát, đánh giá tình hình học tập văn hóa của học sinh học lực yếu, kém theo định kỳ [H5-5-04-09]; [H5-5-04-10].

Điểm mạnh

Công tác khảo sát phân loại học sinh và tuyển chọn vào các đội tuyển học sinh giỏi được nhà trường tổ chức nghiêm túc công bằng khách quan.

Việc tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi tại trường, và việc dạy phụ đạo học sinh yếu kém được thực hiện nghiêm túc.

Điểm yếu

Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi chưa cao, không ổn định

Việc tổ chức học phụ đạo thời gian còn ít nên chưa đạt kết quả như mong muốn

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Mua thêm một số sách, tài liệu bồi dưỡng học sinh giỏi cho giáo viên và học sinh tham khảo.

Tổ chuyên môn tiếp tục tăng cường dự giờ, kiểm tra các lớp có chất lượng học tập còn thấp và tư vấn cho GV các phương pháp dạy học thích hợp.

Sau mỗi kì tiến hành rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động giúp đỡ học sinh yếu, kém.

Tổ chức các nhóm học “đôi bạn cùng tiến” để giúp nhau trong học tập

Tự đánh giá

Chỉ số a đạt

Chỉ số b đạt

Chỉ số c đạt

Kết luận tiêu chí 4 đạt

Tiêu chí 5. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a)Thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn;

b)Thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định;

c)Rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.

Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương thông qua các môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Có tài liệu về nội dung giáo dục địa phương (địa chỉ Đắk Lắk) [H5-5-05-01].

Chưa có đủ tập bài soạn về nội dung giáo dục địa phương từng môn học [H5-5-05-02].

Có báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá về giáo dục địa phương [H5-5-05-03].

Có các báo cáo của nhà trường có nội dung nhà trường thực hiện kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục địa phương [H5-5-05-03].

Biên bản có nội dung rà soát, đánh giá nội dung giáo dục địa phương [H5-5-05-04].

Chưa có đủ văn bản về điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương [H5-5-05-05]. Chưa có hồ sơ nghiệm thu, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương của cấp có thẩm quyền

Điểm mạnh

Thực hiện nghiêm túc chương trình lịch sử địa phương và địa lý địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm yếu

Chưa có hồ sơ nghiệm thu, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương của cấp có thẩm quyền

Chưa có đủ văn bản về điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương

Chưa có tập bài soạn về nội dung giáo dục địa phương môn Giáo dục công dân, Địa.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngoài việc tổ chức tốt các tiết học về giáo dục địa phương cần tổ chức cho học sinh tìm hiểu tham quan các di tích lịch sử văn hóa và các phong tục tập quán của địa phương.

Tự đánh giá:

Chỉ số a chưa đạt

Chỉ số b đạt

Chỉ số c chưa đạt

Kết luận tiêu chí 5 chưa đạt

Tiêu chí 6: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.

a) Phổ biến kiến thức về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, một số trò chơi dân gian cho học sinh

b) Tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho học sinh trong và ngoài trường.

c) Tham gia Hội khỏe Phù Đổng, hội thi văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

Mô tả hiện trạng

Ngoài việc tổ chức học tập và các hoạt động nội khoá, nhà trường luôn quan tâm đến các hoạt động ngoại khoá trong đó có các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao thu hút được nhiều học sinh tham gia, góp phần giáo dục toàn diện cho

học sinh. Nhân dịp khai giảng năm học mới và các ngày lễ lớn trong năm nhà trường kết hợp với các tổ chức như Công đoàn, Chi đoàn và Liên đội thiếu niên tổ chức cho các em học sinh tập luyện và thi các tiết mục văn nghệ, thi một số môn thể thao điền kinh và một số trò chơi dân gian. Hằng năm nhà trường đều tham gia đầy đủ Hội khoẻ Phù Đổng các cấp.

Kế hoạch tổ chức các trò chơi dân gian [H5-5-06-01], kế hoạch tổ chức các hoạt động văn nghệ, báo tường [H5-5-06-02], kế hoạch thành lập câu lạc bộ bóng chuyền trường THCS Lê Quý Đôn năm học 2014-2015 [H5-5-06-03].

Báo cáo kết quả hoạt động tổ chức các trò chơi dân gian trong năm học 2014-2015 [H5-5-06-04]. Báo cáo tổng kết phong trào văn nghệ, báo tường [H5-5-06-05]. Kết quả hoạt động câu lạc bộ bóng chuyền THCS Lê Quý Đôn năm học 2014-2015 [H5-5-06-06]. Một số hình ảnh hoạt động câu lạc bộ bóng chuyền, trò chơi dân gian, văn nghệ [H5-5-06-07].

Triển khai kế hoạch văn nghệ 20/11 cấp trường, tham gia hội diễn cấp huyện [H5-5-06-08]; kế hoạch tổ chức trò chơi dân gian cấp huyện, báo cáo kết quả các hoạt động trên [H5-5-06-09]. HSG môn thể dục cấp huyện [H5-5-06-10], kết quả đêm văn nghệ ngày 20/11 [H5-5-06-11].

Điểm mạnh

Phong trào văn nghệ thể dục thể thao của học sinh luôn được nhà trường quan tâm đúng mức và tổ chức cho các em tham gia thường xuyên có tác dụng giáo dục đạo đức, truyền thống, thẩm mỹ cho học sinh.

Hằng năm nhà trường đều có học sinh đạt giải cao trong các kỳ hội khoẻ Phù Đổng cấp huyện và tham gia Hội khoẻ Phù Đổng cấp tỉnh.

Điểm yếu

Chưa kết hợp một cách có hiệu quả giữa các phong trào văn nghệ, thể thao với các hoạt động chuyên môn trong nhà trường.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tổ chức nhiều trò chơi dân gian phù hợp với điều kiện của học sinh và nhà trường hơn nữa.

Nâng cao chất lượng các tiết mục văn nghệ trong các hội thi

Tự đánh giá:

Chỉ số a đạt

Chỉ số b đạt

Chỉ số c đạt

Kết luận tiêu chí 6 đạt

Tiêu chí 7: Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

a) *Giáo dục các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh.*

b) *Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thông qua việc thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau.*

c) *Giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.*

Mô tả hiện trạng

Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường lồng ghép trong các môn học và các hoạt động ngoài giờ khác. Kế hoạch tổ chức giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh [H5-5-07-01].

Các báo cáo của nhà trường hằng năm có nội dung đánh giá việc giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh [H5-5-07-02]; Lịch công tác tháng [H5-5-01-03]. Hoạt động ngoài giờ lên lớp thường xuyên theo hằng tháng [H5-5-01-06]. Báo cáo đánh giá giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh [H5-5-07-02].

Báo cáo đánh giá công tác giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh [H5-05-07-03].

Điểm mạnh

Kỹ năng sống của học sinh đã được nhà trường quan tâm giáo dục, thông qua các môn học và một số hoạt động ngoại khóa khác như hoạt động ngoài giờ lên lớp; văn nghệ; thể thao.

Điểm yếu

Còn một số ít học sinh chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tổ chức thêm nhiều các hoạt động ngoại khóa, tổ chức hội thảo về kỹ năng sống cho học sinh.

Tự đánh giá

Chỉ số a đạt

Chỉ số b đạt

Chỉ số c đạt

Kết luận tiêu chí 7 đạt

Tiêu chí 8. Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.

a) *Có kế hoạch và lịch phân công học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường.*

b) *Kết quả tham gia hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của học sinh đạt yêu cầu.*

c) *Hàng tuần, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường.*

Mô tả hiện trạng:

Nhà trường thường xuyên tổ chức cho học sinh giữ gìn vệ sinh môi trường, lớp học, khu vực quanh trường và đường làng ngõ xóm. Quang cảnh trường lớp luôn được đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát. Đa số học sinh đều có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp và vệ sinh môi trường.

Kế hoạch lao động tháng [H5-5-08-01]. Báo cáo đánh giá việc học sinh tham gia vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường [H5-5-08-01]. Lồng ghép giáo dục ý thức bảo vệ môi trường [H5-05-08-02].

Đánh giá hoạt động Liên đội (sổ trực tuần) [H5-5-08-03]

Điểm mạnh

Cảnh quan nhà trường luôn được đảm bảo sạch sẽ gọn gàng.

Điểm yếu

Còn một số ít học sinh chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền và tổ chức cho học sinh vệ sinh trường lớp, cảnh quan môi trường

Phân công vệ sinh hợp lý cho từng lớp trong khuôn viên nhà trường và thường xuyên kiểm tra nhắc nhở, tuyên dương kịp thời vào chào cờ đầu tuần

Tự đánh giá:

Chỉ số a đạt

Chỉ số b đạt

Chỉ số c đạt

Kết luận tiêu chí 8 đạt

Tiêu chí 9. Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

a) *Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên:*

Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 85% đối với trường trung học cơ sở, 80% đối với trường trung học phổ thông và 95% đối với trường chuyên;

Các vùng khác: Đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, 85% đối với trường trung học phổ thông và 99% đối với trường chuyên.

b) *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá:*

Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 25% đối với trường trung học cơ sở, 15% đối với trường trung học phổ thông và 60% đối với trường chuyên;

Các vùng khác: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở, 20% đối với trường trung học phổ thông và 70% đối với trường chuyên.

c) *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi:*

Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 2% đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; 15% đối với trường chuyên;

Các vùng khác: Đạt ít nhất 3% đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; 20% đối với trường chuyên.

Mô tả hiện trạng

Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh được đánh giá xếp loại theo từng học kỳ và cả năm học nghiêm túc theo đúng quy chế. Có đủ bảng tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại học lực của học sinh theo từng khối trong 3 năm.

Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên [H5-5-04-01]; [H5-5-04-02].

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá [H5-5-04-01]; [H5-5-04-02].

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi [H5-5-04-01]; [H5-5-04-02].

Có báo cáo thống kê xếp loại học lực, hạnh kiểm học sinh; [H5-5-04-9].

Số theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh [H1-1-02-04].

Tổng hợp kết quả thi học sinh giỏi IOE, VIOE, máy tính cầm tay, thể dục thể thao, các môn văn hóa [H5-5-04-11].

Danh sách giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi từ cấp huyện trở lên [H5-5-04-08].

Điểm mạnh:

Việc đánh giá xếp loại học sinh được làm nghiêm túc, công bằng, khách quan theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tỷ lệ học sinh xếp loại văn hoá từ trung bình trở lên đều đạt và vượt so với kế hoạch hằng năm.

Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh khá, giỏi giữa các khối lớp còn chưa đồng đều

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ giáo viên để có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Tăng cường quản lý và đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp soạn giảng, đổi mới phương pháp học tập để nâng cao chất lượng ở các môn học.

Đổi mới việc tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi và học sinh năng khiếu. Kết hợp tốt hơn nữa với các trường trong cụm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, sử dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy và học tập.

Tự đánh giá

Chỉ số a đạt

Chỉ số b đạt

Chỉ số c đạt

Kết luận tiêu chí 9 đạt

Tiêu chí 10. Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn không quá 1% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông; không quá 0,2% đối với trường chuyên.

c) Không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Mô tả hiện trạng

Kết quả đánh giá xếp loại hạnh kiểm của học sinh trong nhà trường đáp ứng được mục tiêu giáo dục cấp trung học cơ sở (Bảng tổng hợp đánh giá xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh)

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, tốt [H5-5-04-01]; [H5-5-04-02].

Trường không có học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn [H5-5-04-01]; [H5-5-04-02].

Báo cáo của nhà trường về việc không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự [H5-5-10-01].

Điểm mạnh

Số học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá và Tốt của các khối 6,7,8,9 đều đạt trên 90%.

Không có học sinh bị kỉ luật và mắc các tai tệ nạn xã hội.

Điểm yếu

Không

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường giáo dục truyền thống cho học sinh, giáo dục học sinh theo 5 điều Bác dạy thiếu niên nhi đồng.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với chính quyền, các đoàn thể ở địa phương và phụ huynh học sinh để làm tốt công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

Kiên quyết không để tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường.

Tự đánh giá

Chỉ số a đạt

Chỉ số b đạt

Chỉ số c đạt

Kết luận tiêu chí 10 đạt

Tiêu chí 11. Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hằng năm.

a) Các ngành nghề hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) *Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề:*

Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 70% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề đối với trường trung học cơ sở; 100% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

Các vùng khác: Đạt ít nhất 80% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề đối với trường trung học cơ sở; 100% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên.

c) *Kết quả xếp loại học nghề của học sinh:*

Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt 80% loại trung bình trở lên đối với trường trung học cơ sở, 90% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

Các vùng khác: Đạt 90% loại trung bình trở lên đối với trường trung học cơ sở, 95% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên.

Mô tả hiện trạng

Nhà trường thực hiện kế hoạch hướng nghiệp cho HS với những ngành nghề phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Danh sách học nghề [H5-5-11-01].

Kết quả học nghề phổ thông [H5-5-11-02].

Quyết định kiểm tra hồ sơ chuyên môn [H5-5-11-03].

Hợp đồng trách nhiệm đào tạo [H5-5-11-04].

Biên bản tổng hợp kiểm tra hồ sơ giáo viên [H5-5-11-05].

Phương hướng nhiệm vụ năm học [H5-5-01-01].

Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường đều ký hợp đồng với Trung tâm giáo dục thường xuyên Lăk để tổ chức dạy nghề cho 100% học sinh khối 8; 100% học sinh khối 9 hàng năm đều được tham gia học hướng nghiệp một cách tích cực.

Điểm yếu

Trường mới chỉ tổ chức dạy nghề môn Tin, chưa tổ chức giảng dạy được các nghề khác như: May, nấu ăn.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên Lăk duy trì và tổ chức tốt việc dạy nghề cho học sinh khối 8 và các hoạt động dạy hướng nghiệp cho học sinh khối 9 trong nhà trường.

Tự đánh giá

Chỉ số a đạt

Chỉ số b đạt

Chỉ số c đạt

Kết luận tiêu chí 11 đạt

Tiêu chí 12. Hiệu quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.

a) Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp ổn định hằng năm.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

Các vùng khác: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

c) Có học sinh tham gia và đoạt giải trong các hội thi, giao lưu đối với tiểu học, kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đối với trung học cơ sở và cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) trở lên đối với trung học phổ thông hằng năm.

Mô tả hiện trạng

Kết quả giáo dục các mặt hằng năm của nhà trường luôn được ổn định ở mức độ Khá. Tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp hằng năm đều đạt và vượt bình quân của huyện. Tỷ lệ học sinh bỏ học và tỷ lệ học sinh lưu ban thấp hơn so với bình quân của huyện. Hằng năm đều có học sinh tham gia kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh và có khá nhiều học sinh đoạt giải. Tuy nhiên kết quả học sinh giỏi hằng năm không được ổn định.

Danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp năm 2013-2014, 2014-2015 [H5-5-12-01].

Tỷ lệ học sinh lên lớp và lưu ban giai đoạn 2010-2015 [H5-5-12-02].

Danh sách học sinh bỏ học, lưu ban [H5-5-12-03].

Kết quả thi HSG các cấp huyện [H5-5-04-11].

Điểm mạnh

Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hằng năm khá cao và ổn định.

Tỷ lệ học sinh lưu ban thấp.

Điểm yếu

Còn học sinh bỏ học.

Số học sinh giỏi hằng năm chưa nhiều và không ổn định.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên giáo dục về động cơ thái độ học tập tốt cho học sinh. Từ đó giúp học sinh có ý thức cần phải đổi mới phương pháp học tập

Giáo viên cần đổi mới phương pháp soạn giảng, tích cực sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học, tích cực tự học tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Giáo viên phải nắm vững chương trình SGK và chuẩn kiến thức kỹ năng ở từng môn học. Tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dạy học theo hướng thân thiện.

Cần đổi mới công tác quản lý và tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém để đạt hiệu quả tốt hơn.

Tự đánh giá:

Chỉ số a đạt

Chỉ số b đạt

Chỉ số c đạt

Kết luận tiêu chí 12 đạt

Kết luận tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh là nhà trường đã tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục, chú trọng xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, tham gia đầy đủ các hoạt động theo từng nhiệm vụ năm học. Kết quả Đạt chuẩn theo quy định.

Điểm yếu là nhà trường còn chưa thực hiện tốt hoạt động giáo dục địa phương, chưa có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học có nội dung giáo dục địa phương, chưa có hồ sơ nghiệm thu, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương của cấp có thẩm quyền.

Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 11

Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 01

III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ Thông tư 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Công văn số 8987/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Hội đồng tự đánh giá trường THCS Lê Quý Đôn đã đánh giá đủ 5 tiêu chuẩn, 36 tiêu chí với 108 chỉ số. Kết quả như sau:

Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt và chưa đạt:

Tổng số các tiêu chí đạt 29 ($29/36 = 80.5\%$)

Tổng số các tiêu chí không đạt: 7 ($7/36 = 19.5\%$)

Số lượng các chỉ số đạt và chưa đạt:

Tổng số các chỉ số Đạt: 96 ($96/108 = 88.8\%$)

Tổng số các chỉ số Không đạt: 12 ($12/108 = 11.2\%$)

Cấp độ kiểm định chất lượng giáo dục đạt được: Cấp độ 2.

1. Kết quả tự đánh giá trên được dựa trên cơ sở thực trạng của nhà trường năm học 2016 - 2017.

2. Căn cứ kết quả tự đánh giá, nhà trường sẽ triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng nhằm khắc phục nội dung những tiêu chí chưa đạt, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động trong nhà trường để nâng cao chất lượng các nội dung tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục phổ thông của nhà trường.

Buôn Triết, ngày 30 tháng 01 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

Tiêu Việt Vận